

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**



**ĐỀ ÁN
MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN:

KHOA KẾ TOÁN VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Hà Nội, tháng 9/2019

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

TÊN NGÀNH: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ; MÃ SỐ: 7340122
(E-COMMERCE)

Kính gửi: Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam

I. Giới thiệu chung về cơ sở đào tạo

1.1. Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Tên Học viện:

- Tên bằng tiếng Việt: HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (viết tắt là HVN)

- Tên bằng tiếng Anh: VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY OF AGRICULTURE (viết tắt là VNUA)

Cơ quan Bộ chủ quản: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Địa chỉ: Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 0438.276.346,

Fax: 0438.276.554

E-mail: webmaster@vnua.edu.vn

Website: <http://www.vnua.edu.vn>

Năm thành lập: 1956 (theo Nghị định số 53/NĐ-NL của Bộ Nông Lâm, ngày 12 tháng 10 năm 1956)

Loại hình trường đào tạo: Trường trọng điểm quốc gia

Sứ mạng: Học viện là trung tâm đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu phát triển khoa học và công nghệ, và chuyển giao tri thức mới về nông nghiệp và phát triển nông thôn, và các lĩnh vực khác có liên quan; đóng góp đặc lực và hiệu quả vào công cuộc phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và hội nhập quốc tế của đất nước.

Tầm nhìn đến 2050: Học viện là đại học tự chủ, đa ngành, đa phân hiệu theo mô hình của đại học nghiên cứu tiên tiến trong khu vực; trung tâm xuất sắc của quốc gia, khu vực về đổi mới sáng tạo trong đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học, ứng

dụng tri thức và phát triển công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Hệ thống giá trị cơ bản

- Định hướng theo con người và phục vụ xã hội;
- Đáp ứng nhu cầu xã hội và thực hiện trách nhiệm với cộng đồng;
- Lấy chất lượng và hiệu quả làm mục tiêu phấn đấu;
- Coi trọng phẩm chất chính trị, kiến thức, đạo đức và kỹ năng nghề nghiệp, đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Học viện.

1.2. Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh

Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh (FABM) thành lập tháng 11/2007, thực hiện các nhiệm vụ:

(i) Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh, Kinh doanh nông nghiệp, Kế toán doanh nghiệp, và Quản lý và Phát triển du lịch, bao gồm trình độ đại học, thạc sỹ, tiến sỹ và đào tạo ngắn hạn theo yêu cầu của xã hội;

(ii) Tổ chức và triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học về Quản trị kinh doanh, Marketing, Quản trị tài chính, Kinh doanh nông nghiệp, Kế toán doanh nghiệp, Kế toán kiểm toán, Quản lý và Phát triển du lịch, phục vụ công tác đào tạo và nâng cao năng lực cán bộ giảng dạy;

(iii) Cung cấp các dịch vụ tư vấn, chuyển giao khoa học và công nghệ trong lĩnh vực Kinh doanh, Quản trị, Quản trị kinh doanh, Kế toán doanh nghiệp, và Du lịch theo yêu cầu của các tổ chức chính phủ, phi chính phủ, các tổ chức quốc tế, các địa phương và mọi thành phần kinh tế.

Tầm nhìn đến 2030

Tầm nhìn của FABM hướng tới 2030 đó là phấn đấu trở thành một trong những đơn vị hàng đầu của Học viện Nông nghiệp Việt Nam về đào tạo và nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế xã hội, góp phần công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

Chiến lược

Vận dụng sáng tạo và linh hoạt chiến lược phát triển của Học viện, phát huy thế mạnh của Khoa, tranh thủ sự giúp đỡ của lãnh đạo Học viện, sự phối hợp và tư vấn của các ban, khoa và đơn vị bạn trong và ngoài Học viện, tạo ra sự khác biệt trong đào tạo và nghiên cứu hướng tới chuẩn quốc gia và khu vực, nhằm đáp ứng nhu cầu của người học, tổ chức sử dụng lao động và sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học; nâng cao năng lực chuyên môn và đời sống vật chất tinh thần của giảng viên và viên chức trong Khoa.

Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh hiện là một trong các khoa lớn trực thuộc Học viện cả về quy mô sinh viên và số lượng cán bộ giảng dạy. Đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý của khoa gồm 8 Phó giáo sư - tiến sĩ, 20 tiến sĩ được đào tạo ở các nước phát triển.

Hiện nay, Khoa đang đảm nhận 05 ngành đào tạo đại học gồm: Quản trị kinh doanh, Quản trị kinh doanh nông nghiệp tiên tiến (giảng dạy bằng tiếng Anh), Kinh doanh nông nghiệp, Kế toán bao gồm cả Kế toán định hướng ứng dụng (POHE), và Quản lý và Phát triển du lịch. Trong đó có ngành Kế toán với 2 chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp và Kế toán-kiểm toán. Ngành Quản trị kinh doanh gồm 3 chuyên ngành: Quản trị kinh doanh, Quản trị Marketing và Quản trị tài chính. Khoa có 03 chuyên ngành đào tạo thạc sĩ là Quản trị kinh doanh, Kế toán, và Quản lý và Phát triển du lịch; 01 ngành Tiến sĩ Quản trị kinh doanh.

Hàng năm, số lượng sinh viên nhập học của Khoa khoảng 500-900 sinh viên chính quy, 70-160 học viên cao học. Sinh viên ra trường 85% tìm được việc làm sau 6 tháng.

Cơ sở vật chất, thiết bị, phòng thực hành, thư viện, giáo trình: Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo của Khoa ngoài hệ thống giảng đường, thư viện, phương tiện hỗ trợ đào tạo của Học viện, Khoa còn có hệ thống thư viện chuyên ngành với nhiều đầu sách tham khảo chuyên sâu trong các lĩnh vực đào tạo; có phòng hội thảo, seminar; phòng thực hành máy tính, máy chiếu; và các phương tiện khác phục vụ đào tạo chuyên ngành.

Trong 5 năm trở lại đây khoa thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp bộ, tỉnh và hợp tác nghiên cứu với cơ quan nghiên cứu nước ngoài, bao gồm 9 đề tài cấp bộ, 6 đề tài cấp tỉnh, 5 đề tài song phương và hàng năm có từ 5-10 đề tài cấp Học viện. Kết quả thực hiện các đề tài tốt, đủ sản phẩm, đảm bảo đúng tiến độ, chỉ tiêu đúng qui định, nghiệm thu đề đạt từ khá trở lên, kết quả đề tài được đăng trên các tạp chí có uy tín trong nước và trên thế giới. Số lượng khá lớn bài báo khoa học được công bố tại các tạp chí uy tín trong và ngoài nước trong 6 năm (2012- 2016) là 150 bài báo, bình quân có 25 bài mỗi năm.

Hợp tác nghiên cứu với nước ngoài tiêu biểu như Chương trình vùng cao (Upland program), dự án Việt Bỉ, dự án SPF (Quỹ Hòa Bình Nhật Bản) tập trung viết các tình huống phục vụ giảng dạy thạc sĩ Quản trị kinh doanh trong Khoa. Dự án Nghiên cứu tiêu dùng thực phẩm tại Việt Nam do bộ Nông nghiệp Đức tài trợ...

Để phục vụ tốt cho giảng dạy và nghiên cứu, Khoa đã và đang mở rộng hệ thống liên kết với các trường đại học, viện nghiên cứu ở nhiều nước trên thế giới, như Nhật Bản, Đức, Trung Quốc, Thái Lan, Úc, Tây Ban Nha, Bỉ, Đài Loan...; hợp tác với các tổ chức quốc tế như Chương trình Phát triển của liên hiệp quốc (UNDP), Ngân hàng

thế giới (WB), Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), Quỹ quốc tế về phát triển nông nghiệp (IFAD), SEARCA, JICA, GTZ, UNDP, Ford Foundation, AIDA, SPF...

II. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

2.1. Căn cứ pháp lý

1) Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật Giáo dục đại học sửa đổi, bổ sung ngày 19 tháng 11 năm 2018;

2) Nghị quyết 14/2005/NQ-CP ngày 2/11/2005 về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2010;

3) Quyết định số 38/2009/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bảng danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;

4) Nghị quyết 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế được hội nghị trung ương 8 (Khóa XI) thông qua ngày 4/11/2013;

5) Đề án đổi mới giáo dục đại học Việt Nam 2006-2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

6) Quy chế đào tạo sau đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

7) Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/09/2017 về việc Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

8) Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

9) Chiến lược phát triển Học viện Nông nghiệp Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn năm 2050 được ban hành theo Quyết định số 4177/QĐ-HVN ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng Học viện;

10) Căn cứ Quyết định số 1368/QĐ –HVN ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam (Học viện) về việc ban hành Quy định dạy và học đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. Quyết định số 2790/QĐ-HVN ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định dạy và học đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

11) Quyết định số 3563/QĐ-HVN ngày 12/11/2015 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

12) Quyết định số 4298/QĐ-HVN ngày 31/12/2015 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam về mở mới và điều chỉnh chương trình đào tạo

2.2. Căn cứ vào chiến lược phát triển của Học viện và của Khoa

Chiến lược phát triển của Học viện Nông nghiệp Việt Nam: Phát triển thành trường đại học đa ngành trọng điểm quốc gia có uy tín quốc tế và trong nước.

Chiến lược phát triển chương trình đào tạo đại học và sau đại học của Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh đến năm 2025 dựa trên chiến lược của Học viện về nâng cao chất lượng đào tạo thông qua mở một số các chương trình đào tạo tiên tiến/chất lượng cao và của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục.

2.3. Căn cứ vào nhu cầu phát triển ngành Thương mại điện tử

Cùng với sự phát triển như vũ bão của internet, thương mại điện tử ngày nay không còn xa lạ nữa. Nhận định từ các chuyên gia trong và ngoài ngành rằng “*Thương mại điện tử Việt Nam như một con sư tử đang ngủ yên chưa được đánh thức*”. Thực tế tiềm năng này không chỉ dừng lại ở ý nghĩa đối với khách hàng, doanh nghiệp mà nó bao gồm cả sự đảm bảo về cơ hội việc làm cho xã hội.

Theo Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (Bộ Công Thương), Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia có mức tăng trưởng thương mại điện tử nhanh nhất thế giới, với tốc độ 25-30% mỗi năm, gấp 2,5 lần so với Nhật Bản. Số liệu doanh thu bán lẻ từ lĩnh vực thương mại điện tử trong năm 2018 đạt từ 8,5 đến 9 tỉ đô la Mỹ, tăng so với mức dự báo 7 tỉ đô la trước đây. Bên cạnh đó, theo dự báo của Google và Temasek, nền kinh tế Internet Đông Nam Á có thể vượt mốc 240 tỷ USD và nền kinh tế Internet tại Việt Nam cũng sẽ đạt vào con số trên 33 tỷ USD vào năm 2025, đây được coi là điểm sáng trong phát triển thương mại điện tử Việt Nam để thúc đẩy phát triển kinh tế số. Qua đó có thể thấy dư địa từ ngành này còn rất lớn so với thị trường bán lẻ hiện nay. Đây cũng là tiền đề để phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới, bởi có đến 33% số người mua hàng trực tuyến đã từng mua một mặt hàng nào đó từ nước ngoài.

Ngành thương mại điện tử Việt Nam đang có mức tăng trưởng cao và số lượng doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực này ngày càng nhiều. Cụ thể, đó là sự ra đời của hàng loạt trang web thương mại điện tử mới; các quỹ đầu tư, các tập đoàn thương mại điện tử nước ngoài đẩy mạnh mua cổ phần, bỏ tiền đầu tư vào các sàn, các trang web thương mại điện tử trong nước. Thị trường thương mại điện tử đang ngày càng trở nên nhộn nhịp hơn khi có nhiều doanh nghiệp mới tham gia vào thị trường, cạnh tranh với các sàn thương mại điện tử đã hoạt động nhiều năm. Với sự phát triển toàn diện hạ tầng viễn thông 3G, 4G, sắp tới là 5G và các thiết bị di động, và sự tăng trưởng của dịch vụ ngân hàng điện tử cùng công nghệ tài chính (fintech), xu hướng thương mại điện tử trên nền tảng số, nền tảng di động là điều tất yếu.

Tốc độ phát triển nhanh của ngành thương mại điện tử kéo theo nhu cầu nguồn nhân lực ngày càng cao. Thực tế cho thấy, các doanh nghiệp Việt Nam hiện đang cần nguồn lao động có trình độ về công nghệ thông tin và thương mại điện tử, bởi kinh doanh trên mạng xã hội và sản giao dịch thương mại điện tử đang đem lại hiệu quả kinh tế cao. Theo Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Bộ Công Thương, căn cứ kết quả khảo sát hàng năm đối với một bộ phận ứng dụng thường xuyên thương mại điện tử, có hơn 80% doanh nghiệp tham gia khảo sát (tương đương hơn 1.000 doanh nghiệp) cho thấy, nhu cầu nhân lực thương mại điện tử được đào tạo là rất cần thiết đối với chính doanh nghiệp đó. Trong giai đoạn tới, nhu cầu này sẽ tăng lên rất nhiều khi Việt Nam trở thành quốc gia có hàm lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh lớn, do đó việc tiến hành trao đổi thương mại qua mạng sẽ ngày càng phổ biến hơn.

Theo các chuyên gia trong lĩnh vực thương mại điện tử, thực tế nguồn nhân lực ngành thương mại điện tử cần có kiến thức rộng trong nhiều lĩnh vực như kinh tế, công nghệ thông tin, quản trị và ngoại ngữ nên đòi hỏi thời gian đào tạo dài, các lớp ngắn hạn và dạy nghề chỉ giải quyết tạm thời trong thời điểm thiếu nhân lực. Do vậy, đào tạo chính quy dài hạn tại các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng trở thành “cứu cánh” cho nhân lực của thương mại điện tử.

Số liệu thống kê của Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Bộ Công thương cho thấy, trong giai đoạn 2005-2015, các trường đại học và cao đẳng đào tạo có chuyên ngành đào tạo thương mại điện tử đã được bổ sung và nâng lên trên 90 trường. Năm 2017, một số trường tiếp tục mở rộng lĩnh vực đào tạo thương mại điện tử, nâng số trường đào tạo ngành thương mại điện tử lên khoảng 110 trường... Hiện nay, nhiều doanh nghiệp đã chủ động liên kết với các trường đại học, cao đẳng và trung cấp để đào tạo và tuyển dụng lao động theo yêu cầu, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên/người lao động có việc làm ổn định, có cơ hội phát triển nghề nghiệp. Không chỉ đối với doanh nghiệp mà tại một số cơ sở đào tạo cũng đã có những "hợp đồng tay ba" giữa nhà trường - học viên – doanh nghiệp bảo đảm đào tạo theo yêu cầu doanh nghiệp và học viên ra trường có ngay việc làm với mức lương ổn định.

2.4. Căn cứ vào kết quả khảo sát nhu cầu về nguồn nhân lực trình độ đại học ngành Thương mại điện tử

Để có căn cứ xây dựng Chương trình đào tạo: phương pháp học, khối năng lực, khối kiến thức của người được đào tạo gắn với nhu cầu của xã hội, đề án tiến hành khảo sát nhu cầu và đánh giá của các bên liên quan như một dẫn chứng thuyết phục cho việc mở ngành đào tạo Thương mại Điện tử, do Khoa Kế toán & QTKD phụ trách thực hiện. Cụ thể, đề án đã tiến hành điều tra nhu cầu đào tạo Thương mại điện tử của 30 giảng viên, 30 nhà khoa học, 30 nhà tuyển dụng tiềm năng có kinh nghiệm trong ngành Thương mại Điện tử và 165 người học tiềm năng chương trình Thương mại Điện tử trong thời gian 1/8/2019 đến ngày 26/10/2019. Mục tiêu của việc điều tra là

xác định nhu cầu của thị trường lao động đối với các Cử nhân ngành Thương mại Điện tử, xác định được đơn vị, cơ quan, lĩnh vực, nơi làm việc và vị trí công tác tiềm năng của Thương mại Điện tử.

2.4.1. Sự cần thiết xây dựng chương trình đào tạo Thương mại điện tử

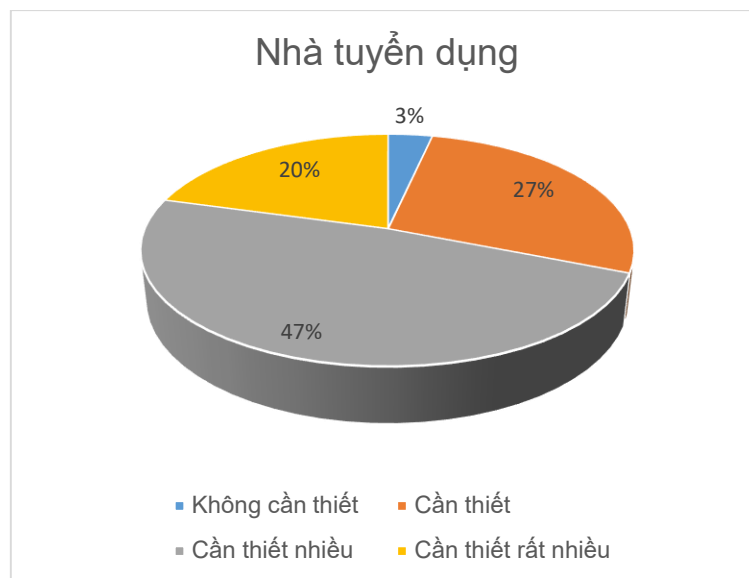
“Thương mại điện tử là cách duy nhất để nâng cao năng lực cạnh tranh cho các nền kinh tế vừa và nhỏ, cũng như đẩy mạnh hội nhập kinh tế khu vực và đẩy nhanh tốc độ tham gia thị trường chung” là nhận định của phần lớn các chuyên gia trong mẫu khảo sát khi đánh giá vai trò của Thương mại điện tử hiện nay. Thực tiễn Thương mại điện tử Việt Nam đang bước vào thời kỳ phát triển mạnh mẽ, nhất là 3 năm trở lại đây, với mức tăng trưởng hàng năm khoảng 25%, thuộc top tăng trưởng lớn nhất trên thế giới. Dự báo đến năm 2020, thương mại điện tử Việt Nam sẽ đạt khoảng 10 tỷ USD (Hoàng Thị Thúy, 2019).

Trích Chỉ thị số 58-CT/TW, ngày 17/10/2000 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá:

- 1- Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin là một nhiệm vụ ưu tiên trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, là phương tiện chủ lực để đi tắt đón đầu, rút ngắn khoảng cách phát triển so với các nước đi trước.
- 2- Mọi lĩnh vực hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng đều phải ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển.
- 3- Mạng thông tin quốc gia là kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, phải tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, đảm bảo được tốc độ và chất lượng cao, giá cước rẻ.
- 4- Phát triển nguồn nhân lực cho công nghệ thông tin là yếu tố then chốt có ý nghĩa quyết định đối với việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.
- 5- Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin thành một ngành kinh tế quan trọng, đặc biệt là phát triển công nghiệp phần mềm.

Thống kê của Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam (VECOM), năm 2017, có hơn 210 website có nội dung liên quan đến thương mại điện tử được thành lập với doanh thu thương mại điện tử bán lẻ đạt hơn 2 tỷ USD, tốc độ tăng trưởng 20%. Từ nền móng đó, thương mại điện tử được xem là ngành nghề sẽ “bùng nổ” trong thời gian tới bởi đặc thù năng động, sáng tạo gắn liền với giới trẻ.

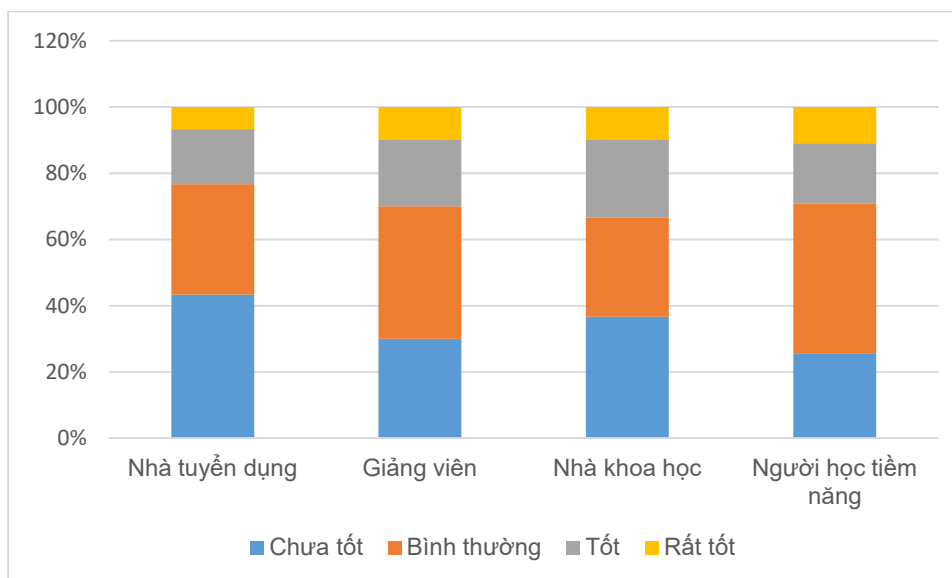
Theo kết quả điều tra đối với các nhà tuyển dụng thì có tới 97% số người được hỏi cho rằng cần có chương trình đào tạo về thương mại điện tử. Như vậy, nếu mỗi doanh nghiệp cần ít nhất 1 kỹ thuật viên Thương mại điện tử (theo Kế hoạch tổng thể phát triển Thương mại điện tử và chủ trương phát triển Thương mại điện tử của Chỉ thị 58-CT/TW) 80% doanh nghiệp cần có trang thông tin điện tử, cập nhật thường xuyên thông tin hoạt động và quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp thì sẽ có tới hàng trăm nghìn người học tham gia trong thời gian tới (tính đến thời điểm 01/7/2018, cả nước có 702.710 doanh nghiệp đang hoạt động). Điều này cho thấy tính cấp thiết trong việc xây dựng chương trình đào tạo này phục vụ nhu cầu xã hội.



Biểu đồ 2: Sự cần thiết xây dựng chương trình đào tạo Thương mại điện tử

2.4.2. Thực trạng chất lượng nhân lực trong lĩnh vực Thương mại điện tử và nhu cầu đào tạo

Đánh giá chung về chất lượng nhân lực đang làm việc trong lĩnh vực Thương mại điện tử được thể hiện qua kết quả được trình bày trên Biểu đồ 1.



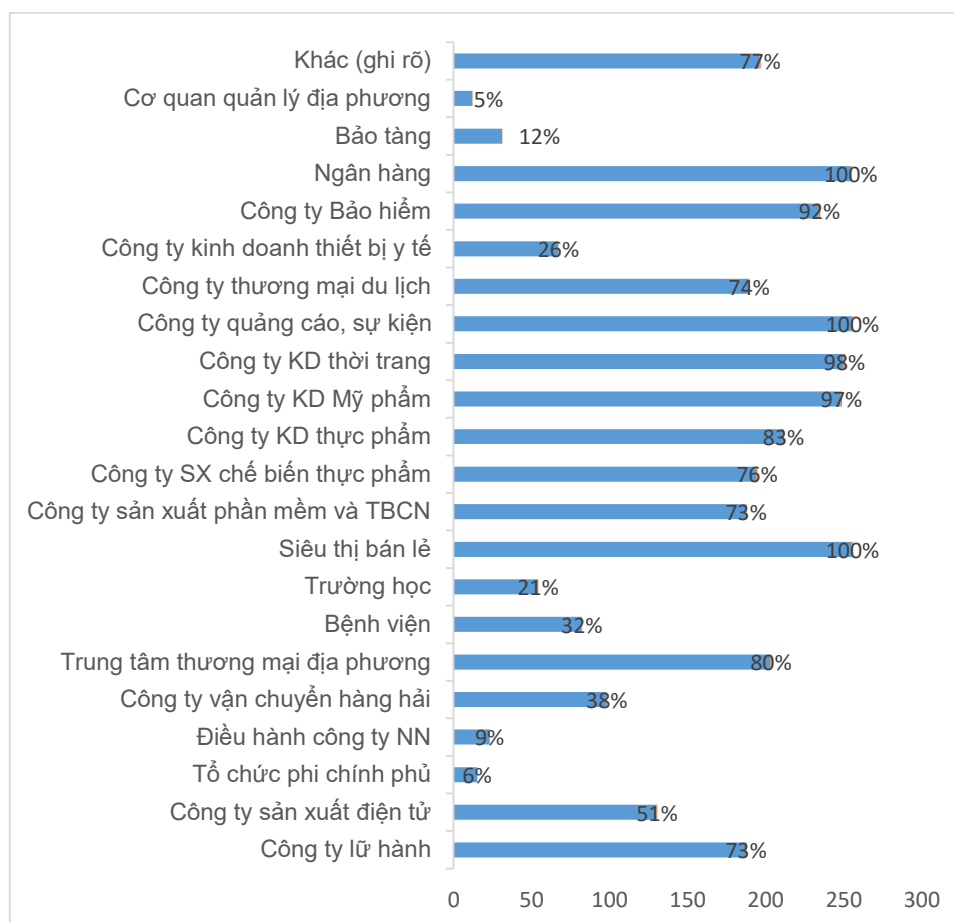
Biểu đồ 1: Đánh giá chung về chất lượng nhân lực đang làm việc trong lĩnh vực Thương mại điện tử

Như vậy, chất lượng nhân lực đang làm việc trong lĩnh vực Thương mại điện tử hiện nay được đánh giá chủ yếu ở mức bình thường và chưa tốt. Mức độ này là thể hiện chất lượng nhân lực trong lĩnh vực này cần được cải thiện và bổ sung thêm nhiều kiến thức và kỹ năng cần có theo đặc thù của công việc.

Số liệu này cũng hoàn toàn tương thích với kết quả khảo sát của Hiệp hội Thương Mại Điện tử Việt Nam (VECOM) năm 2017 trên 4.147 doanh nghiệp trên cả từ tháng 9 tới tháng 11 năm 2017. Hiệp hội này cho biết, tỷ lệ doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tuyển dụng lao động có kỹ năng về công nghệ thông tin và thương mại điện tử có xu hướng tăng lên, từ 2015 đến 2017, cụ thể năm 2015 có 24% doanh nghiệp gặp khó khăn, năm 2016 có 29% và năm 2017 có tới 31% doanh nghiệp gặp khó khăn trong vấn đề tuyển dụng. Kỹ năng về quản trị website và sản giao dịch thương mại điện tử đang là nhu cầu lớn nhất đối với các doanh nghiệp, 46% doanh nghiệp gặp khó khăn khi tuyển dụng lao động có kỹ năng này.

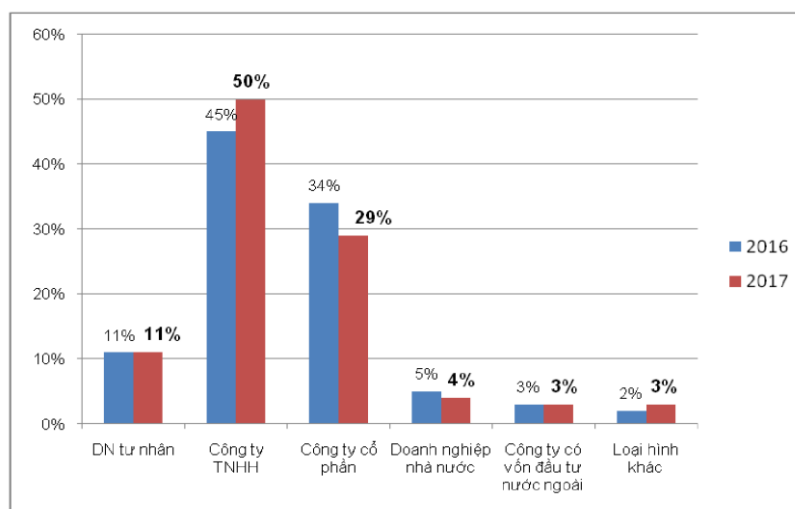
2.4.3. Loại hình, lĩnh vực của cử nhân ngành Thương mại điện tử

Kết quả khảo sát các bên liên quan cho thấy, vị trí công việc người được đào tạo có thể đảm nhận khá phong phú, đa dạng. Các lĩnh vực làm việc có tiềm năng lớn như ngân hàng, siêu thị bán lẻ và công ty quảng cáo, sự kiện nghệ thuật với gần 100% người được hỏi đồng ý; tiếp đến là các lĩnh vực về thời trang, mỹ phẩm, trung tâm thương mại, du lịch, lữ hành, sản xuất và chế biến thực phẩm hoặc thiết bị công nghệ với tỷ lệ trên 70% người được phỏng vấn đồng ý.



Biểu đồ 3: Lĩnh vực người được đào tạo về Thương mại điện tử có thể làm

Trong đó, loại hình doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng người được đào tạo về thương mại điện tử lớn thuộc về nhóm công ty vừa và nhỏ, với loại hình phổ biến là công ty TNHH và công ty cổ phần. Kết quả khảo sát này đồng thuận với kết quả khảo sát của VECOM đã thực hiện trong năm 2017, tại 4.147 doanh nghiệp trên cả nước. Trong đó nhóm công ty TNHH có tỷ lệ doanh nghiệp tham gia khảo sát lớn nhất (chiếm 50%), tiếp đến là nhóm công ty cổ phần (29%), nhóm doanh nghiệp tư nhân chiếm 11%. Trong đó nhóm doanh nghiệp lớn chiếm 10% tổng số doanh nghiệp tham gia khảo sát, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bán buôn bán lẻ chiếm tỷ lệ lớn nhất trong cuộc khảo sát (24%), tiếp đó là nhóm doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo (19%) và nhóm doanh nghiệp xây dựng (18%).

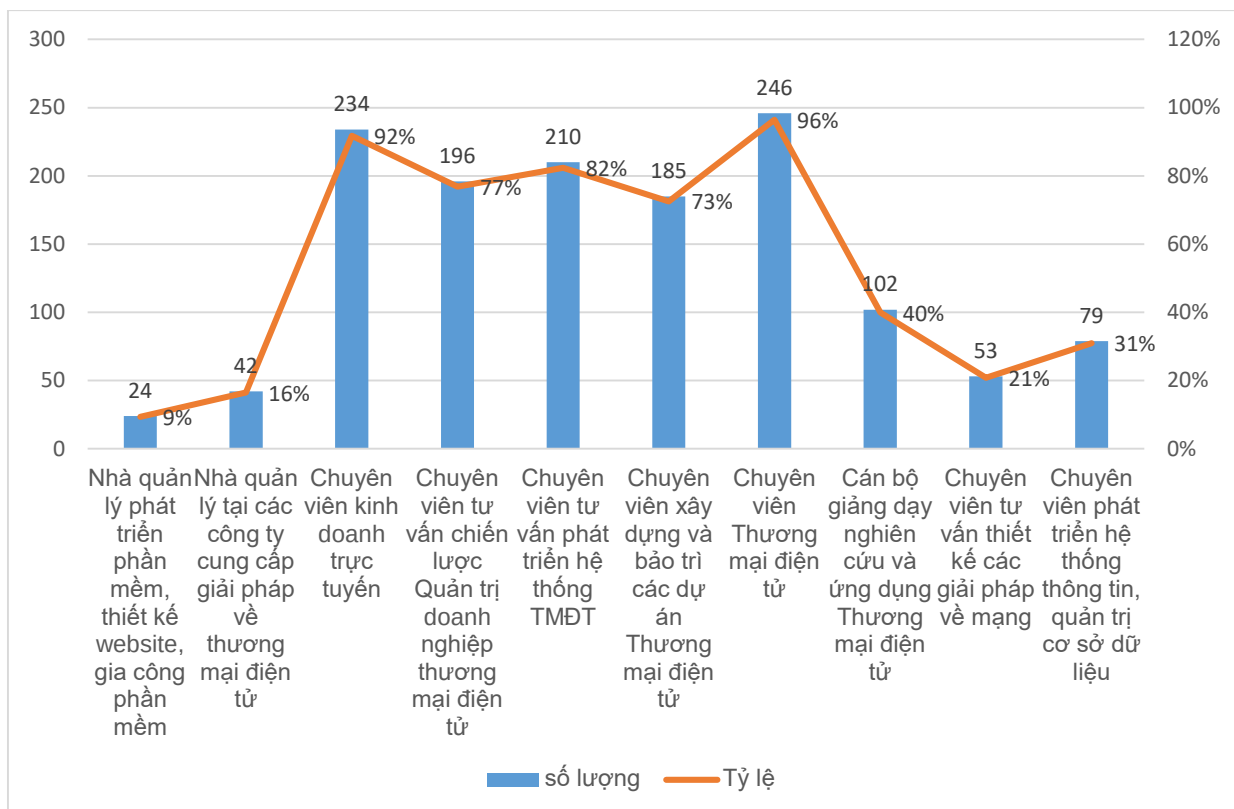


Nguồn: VECOM, 2017

Biểu đồ 4 : Loại hình doanh nghiệp có nhu cầu về Thương mại điện tử

2.4.4. Vị trí công việc cần cử nhân về Thương mại điện tử

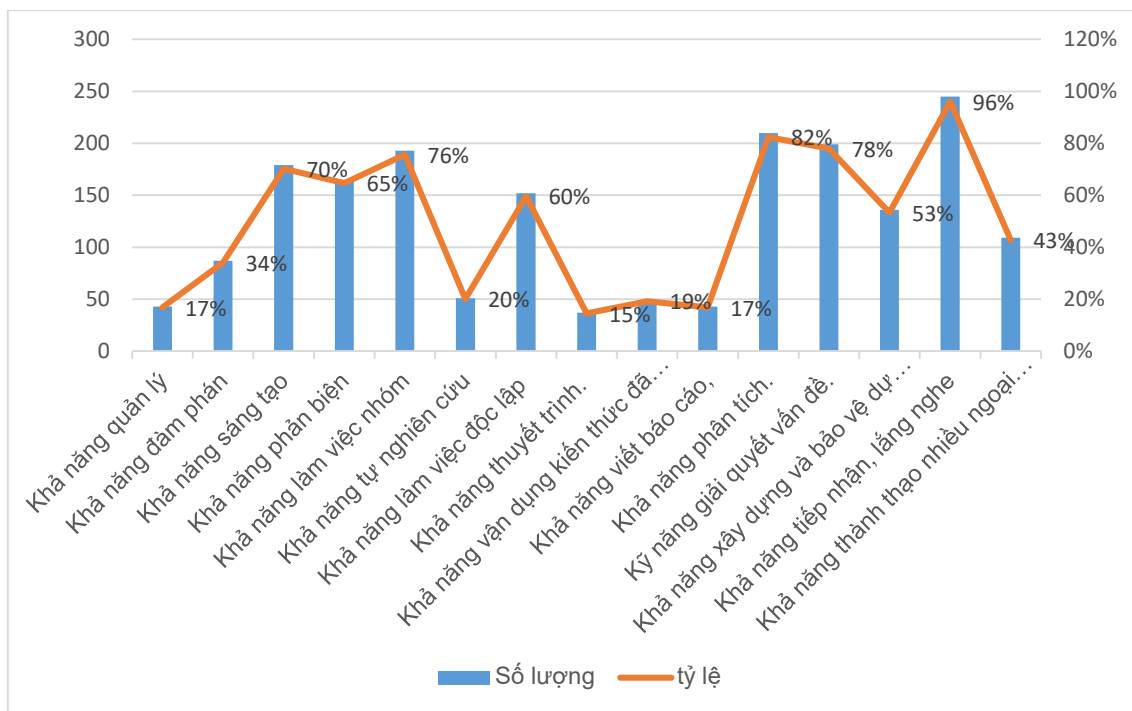
Số liệu khảo sát từ các bên liên quan cho thấy vị trí công việc mà cử nhân ngành Thương mại điện tử có thể đảm nhiệm trong các đơn vị rất đa dạng và ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Trong đó, chuyên viên thương mại điện tử và chuyên viên kinh doanh trực tuyến có cơ hội rất lớn trên 90%, tiếp đó là chuyên viên tư vấn phát triển hệ thống thương mại điện tử (với tỷ lệ 82%) và chuyên viên chiến lược quản trị doanh nghiệp thương mại điện tử với 77%.



Biểu đồ 4: Vị trí công việc cử nhân thương mại điện tử có thể làm

2.4.5. Các năng lực chung cần thiết cho một cử nhân *Thương mại điện tử*

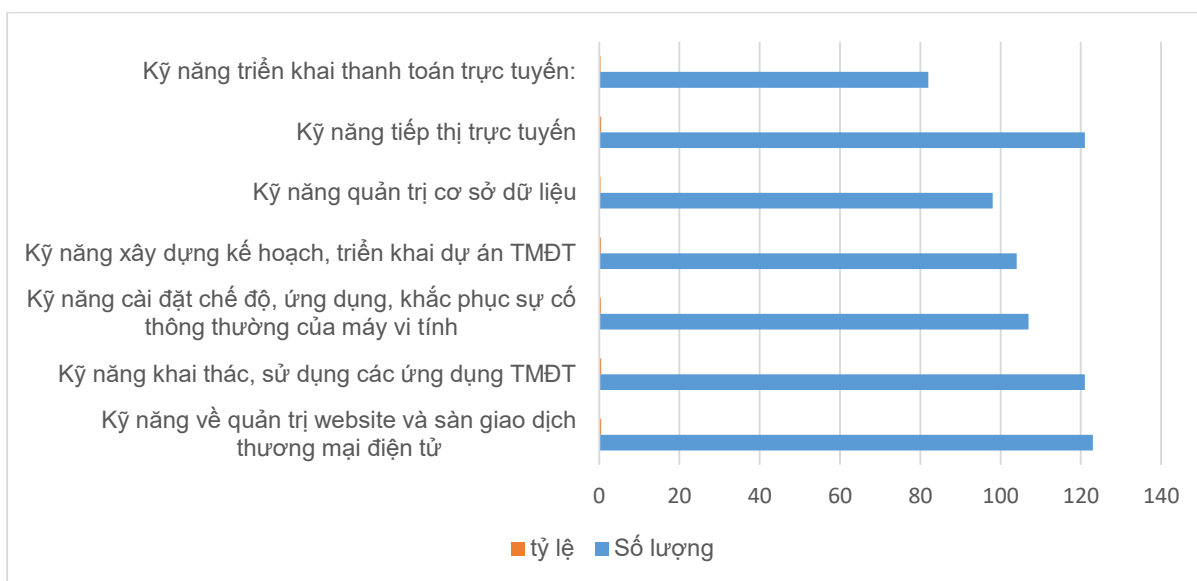
Kết quả khảo sát cũng cho thấy rằng điều quan trọng nhất mà các cử nhân Thương mại điện tử cần trang bị là khả năng tiếp nhận và lắng nghe các phản hồi, thông tin từ khách hàng đối tác của mình, đặc biệt là khả năng kiểm chế, lắng nghe những thông tin bất lợi. Ngoài ra, khả năng phân tích, giải quyết vấn đề và làm việc nhóm cũng là những năng lực rất cần đối với các cử nhân Thương mại điện tử. Những kết quả này là nền tảng quan trọng để phát triển chuẩn đầu ra (kết quả học tập mong đợi) cho chương trình đào tạo về Thương mại điện tử và phát triển các học phần của chương trình.



Biểu đồ 5: Các năng lực chung cần thiết cho cử nhân Thương mại điện tử

2.4.6. Các năng lực cụ thể cần thiết cho cử nhân Thương mại điện tử

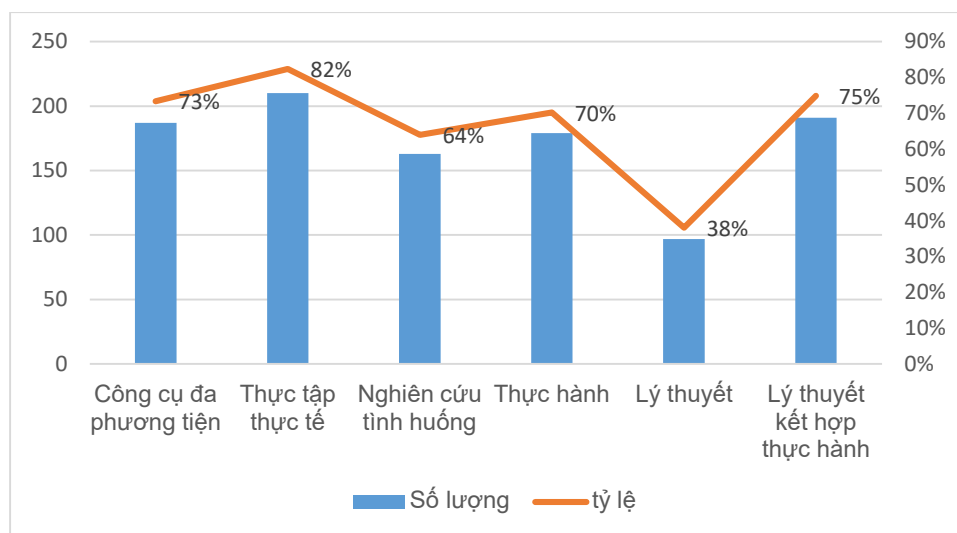
Các năng lực cụ thể mà các cử nhân Thương mại điện tử cần đạt được khá đa dạng, quan trọng nhất là Kỹ năng về quản trị website và sàn giao dịch thương mại điện tử với 48% số người hỏi đồng ý. Bên cạnh đó là Kỹ năng khai thác, sử dụng các ứng dụng thương mại điện tử: 47% ; Kỹ năng cài đặt chế độ, ứng dụng, khắc phục sự cố thông thường của máy vi tính: 42% ; Kỹ năng xây dựng kế hoạch, triển khai dự án thương mại điện tử: 41% ; Kỹ năng quản trị cơ sở dữ liệu: 38% ; Kỹ năng tiếp thị trực tuyến: 47% ; Kỹ năng triển khai thanh toán trực tuyến: 32%



Biểu đồ 6: Các năng lực cụ thể cần thiết cho cử nhân Thương mại điện tử.

2.4.7. Phương pháp đào tạo cần thiết đối với ngành Thương mại điện tử

Để đạt được kỳ vọng theo mục tiêu của chương trình đào tạo thì không thể không đề cập tới phương pháp đào tạo, bởi phương pháp đào tạo có tác động trực tiếp tới chất lượng đào tạo của chương trình. Một chương trình có phương pháp phù hợp sẽ tối đa hóa được tất cả các mục tiêu đề ra. Đó cũng là lý do mà báo cáo này đề cập đến phương pháp đào tạo cần thiết đối với ngành thương mại điện tử.

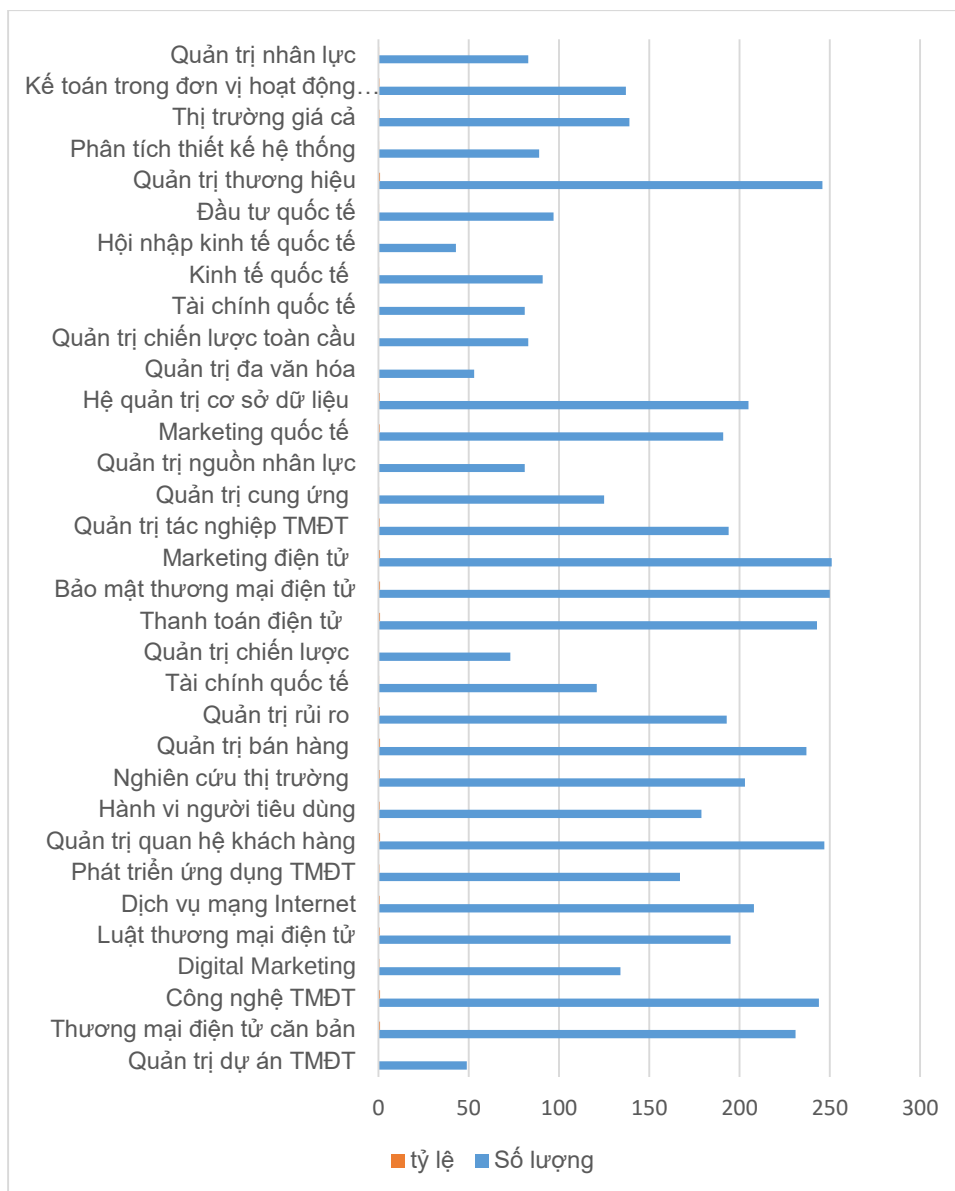


Biểu đồ 7: Phương pháp đào tạo cần thiết đối với ngành Thương mại điện tử

Số liệu khảo sát từ các bên: tuyển dụng, người dạy và người học tiềm năng trong báo cáo này cho thấy 82% đối tượng khảo sát mong muốn áp dụng phương pháp giảng dạy thông qua tiếp cận làm thực tập nghề tại các đơn vị thực tế, 75% cho rằng việc kết hợp giữa lý thuyết và thực hành sẽ cho hiệu quả cao, 73% và 70% đối tượng khảo sát đồng ý với việc áp dụng đa phương tiện và trải nghiệm sẽ đạt kết quả như kỳ vọng, chỉ có 38% người hỏi cho rằng lý thuyết là phương pháp ưu việt cho đào tạo cử nhân ngành thương mại điện tử. Kết quả này rất quan trọng cho việc phát triển phương pháp đào tạo khi phát triển chương trình đào tạo Thương mại điện tử. Chương trình đào tạo cần được bổ sung thêm các học phần thực tế để tăng cường khả năng thực hành cho sinh viên.

2.4.8. Các khối kiến thức cần thiết được đề xuất

Để đạt được năng lực chủ yếu trên, người trả lời đề xuất các khối kiến thức chính trong chương trình đào tạo là quản trị thương hiệu, bảo mật thương mại điện tử, marketing điện tử, quản trị quan hệ khách hàng. Đây là gợi ý quan trọng, làm nền tảng để chọn các học phần trong chương trình đào tạo.



Biểu đồ 8: Các khối kiến thức cần thiết được đề xuất

2.4.9. Nhu cầu và khả năng tiếp nhận sinh viên thực tập

Có trên 80% nhà tuyển dụng trong mẫu khảo sát trả lời là sẵn sàng tiếp nhận sinh viên đến thực tập, thực hành trong đơn vị/công ty của họ. Kết quả này rất quan trọng đối với nhóm phát triển chương trình đào tạo để có thể xem xét học phần thực tế trong chương trình đào tạo như thực tập nghề nghiệp hoặc các chuyến đi thực địa. Việc có cơ hội thực tập nhằm mục đích phát triển khả năng làm việc của sinh viên sau khi ra trường. Có 30% số người được hỏi cho biết họ có thể nhận sinh viên thực tập để thực tập, đào tạo để tìm kiếm nhân viên giỏi. Đặc biệt đối với các công ty TNHH về lĩnh vực quảng cáo, dịch vụ và sự kiện, họ sẵn sàng tiếp nhận những sinh viên chuẩn bị tốt nghiệp có tinh thần hiếu học và biết lắng nghe để trở thành những công tác viên. Theo họ, thời gian thực tập nghề tối thiểu từ 3 tuần trở lên, và trong quá trình học của cử nhân thương mại điện tử nên được thiết kế ít nhất từ 1 đến 3 lần được thực tập và rèn

luyện nghề để tăng cơ hội cọ sát với thực tế và người học có thể làm được việc ngay khi tốt nghiệp.

III. Tóm tắt điều kiện mở ngành đào tạo

3.1. Năng lực của khoa Kế toán và QTKD

3.1.1. Năng lực đội ngũ cán bộ cơ hữu

Về lực lượng cán bộ hiện tại, Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh là khoa lớn của Học viện Nông nghiệp Việt Nam về quy mô sinh viên và đội ngũ cán bộ giảng dạy có chất lượng. Hiện nay Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh có 66 giảng viên, trong đó 8 Phó giáo sư - Tiến sỹ, 20 tiến sỹ, 16 giảng viên đang học tiến sỹ. Đáng chú ý là nhiều giảng viên được đào trình độ Tiến sỹ, Thạc sỹ ở các nước có nền giáo dục tiên tiến, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên của Khoa. Các Tiến sỹ, Thạc sỹ được đào tạo trong nước đều là những giảng viên đã có kinh nghiệm trong giảng dạy và nghiên cứu. Vì vậy, đội ngũ giảng viên của Khoa hoàn toàn có thể đảm nhận giảng dạy chương trình cử nhân Thương mại điện tử.

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Học viện Nông nghiệp Việt Nam (theo Quyết định 340/QĐ-HVN, Quyết định số 4298/QĐ-HVN ngày 31/12/2015 của Giám đốc Học viện) về đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu của chuyên ngành đào tạo thì hiện nay Khoa có đủ số cán bộ cơ hữu đáp ứng được yêu cầu đào tạo, cụ thể:

- Có 10 giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sỹ và có 01 tiến sỹ ngành gần với ngành Thương mại điện tử. Đặc biệt có 3 giảng viên có bằng Thạc sỹ, Tiến sỹ Thương mại như TS Phí Thị Diễm Hồng, Th.S Trần Nguyễn Thị Yên và Th.S Nguyễn Thị Kim Oanh. Các giảng viên đều có kinh nghiệm giảng dạy trình độ đại học trên 05 năm và có nhiều công trình khoa học thuộc lĩnh vực ngành Thương mại điện tử đã công bố trong 05 năm tính đến tháng 10/2018.

- Các giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu của khoa có hàng trăm công trình được công bố trên các tạp chí có phản biện độc lập, có uy tín trong và ngoài nước. Trong vòng 3 năm trở lại đây, trung bình mỗi năm có 25 công trình nghiên cứu được công bố.

- Khoa có nhiều kinh nghiệm và có khả năng xây dựng chương trình và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, như chương trình đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ Quản trị kinh doanh; chương trình đào tạo bậc đại học, gồm 6 chương trình đào tạo với 9 chuyên ngành khác nhau. Ngoài ra, khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh hợp tác với Khoa Công nghệ Thực phẩm của Học viện xây dựng và thực hiện đào tạo chương trình cử nhân Công nghệ và Kinh doanh thực phẩm từ năm 2018. Các giảng viên của Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh có nhiều kinh nghiệm trong việc hướng dẫn sinh viên thực tập tốt nghiệp đại học và cao học có liên quan đến ngành Thương mại điện tử như TS

Phí Thị Diễm Hồng, TS. Nguyễn Thị Kim Oanh, Th.S Trần Nguyễn Thị Yến, ThS. Đặng Thị Kim Hoa.

Một phần không thể thiếu trong lĩnh vực đào tạo Thương mại điện tử là Khoa học máy tính và công nghệ thông tin. Việc phối hợp với Khoa Công nghệ thông tin của Học viện trong xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo làm củng cố và tăng thêm năng lực đào tạo trong lĩnh vực này. Khoa Công nghệ thông tin được thành lập từ 10/10/2005. Tính đến tháng 07/2019, Số cán bộ giảng dạy và phục vụ là 63 người, trong đó có 02 Phó giáo sư - Tiến sỹ; 14 tiến sỹ; số cán bộ đang làm nghiên cứu sinh là 3, số giảng viên có trình độ thạc sỹ là 37, còn lại là thạc sĩ, số kỹ thuật viên có trình độ kỹ sư và cao đẳng là 05 hiện đang phụ trách các phòng thí nghiệm, phòng máy tính của khoa. Phần lớn cán bộ giảng dạy được đào tạo thạc sỹ và tiến sỹ ở nước ngoài, có thể đảm nhiệm được hơn 100% chương trình giảng dạy của ngành công nghệ thông tin. Bên cạnh việc đào tạo ngành Công nghệ thông tin bậc đại học từ năm học 2014-2015, Khoa Công nghệ thông tin bắt đầu đào tạo ngành công nghệ thông tin cho trình độ Thạc sĩ. Ngành Công nghệ thông tin bậc đại học của Khoa hiện tại gồm 6 chuyên ngành theo hướng tiêu chuẩn, bao gồm Tin học, Quản lý thông tin, Công nghệ thông tin, Công nghệ phần mềm, Hệ thống thông tin, và An toàn thông tin. Thêm vào đó, việc đào tạo còn được mở rộng cho 03 chuyên ngành theo định hướng nghề nghiệp, đó là Công nghệ phần mềm, Mạng máy tính & Web, và Toán tin ứng dụng. Tính đến hết năm học 2018-2019 Khoa Công nghệ thông tin đã có hơn 1000 cử nhân đã tốt nghiệp ngành công nghệ thông tin. Sinh viên của Khoa sau 3 tháng khi ra trường có cơ hội nhận được việc làm trên 80%. Trong đó có rất nhiều sinh viên đang làm việc tại các Công ty lớn như Công ty Hệ thống Thông tin FPT, Công ty phần mềm DTSoft, Công ty TNHH GnG Blockchain Camp, Công ty TNHH Harvey Nash Việt Nam, Tập đoàn Novaon. Cán bộ giảng viên khoa Công nghệ thông tin đã công bố nhiều công trình về công nghệ thông tin và một số công trình có liên quan đến các lĩnh vực nền tảng thuộc Thương mại điện tử.

Bảng 1 trình bày các thành tích khoa học của đội ngũ cán bộ cơ hữu tham gia đào tạo đại học ngành Thương mại điện tử.

**Bảng 1: Đội ngũ cán bộ cơ hữu tham gia đào tạo đại học
ngành Thương mại điện tử**

TT	Họ và tên	Học hàm năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nước cấp bằng	Ngành/ chuyên ngành đại học, thạc sĩ, tiến sĩ	Năm tham gia đào tạo ĐH	Thành tích khoa học (Số lượng đề tài, các bài báo)
Các cán bộ cơ hữu ngành đúng/ngành gần						

1	Phí Thị Diễm Hồng		Tiến sĩ 2017 Nhật Bản	Thương mại	2009	- Công bố 20 bài báo trong nước và quốc tế; tham gia viết 3 giáo trình; chủ nhiệm 2 đề tài cấp trường; tham gia 01 đề tài cấp trường; tham gia 01 đề tài cấp tỉnh; 01 đề tài cấp bộ ; 02 đề tài hợp tác; - Đang đồng hướng dẫn: 02 học viên. - Đã tham gia 02 dự án nước ngoài
2	Nguyễn Thị Kim Oanh		Thạc sĩ 2019 Thái Lan	Thương mại	2013	- Cử nhân ngành quản trị kinh doanh, chuyên ngành quản lý khách sạn du lịch - Có bằng thạc sĩ Thương mại do Trường đại học Thương mại cấp - Tên đề tài luận án bảo vệ lấy học vị thạc sĩ: “<i>Phát triển mạng phân phối bán lẻ hiện đại trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh/ trong đó có nội dung về thương mại điện tử</i>” - Công bố 3 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành - Chủ nhiệm và tham gia 7 đề tài nghiên cứu các cấp
3	Trần Nguyễn Thị Yên		Thạc sĩ 2012 Học Viện Tài chính, Việt Nam	Tài chính và Thương mại	2007	- Cử nhân kế toán chuyên ngành kế toán doanh nghiệp - Tốt nghiệp sau đại học bậc cao học chuyên ngành Tài chính và Thương mại quốc tế - Công bố 7 bài báo chuyên ngành trên các tạp chí chuyên ngành, trong đó có một bài báo có liên quan thương mại điện tử - Chủ trì và tham gia 10 đề tài nghiên cứu các cấp - Tham gia viết 1 cuốn sách
4	Nguyễn Anh Trự		Tiến sĩ 2019 Úc	Quản trị	2001	- Cử nhân ngành Kinh tế nông nghiệp, Trường Đại học Nông nghiệp - Tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Kinh tế nông nghiệp, Đại học Tổng hợp

						Los Banos, Philippines - Tốt nghiệp Tiến sĩ ngành Quản trị, Đại học Newcastle, Úc - Tác giả và đồng tác giả của 26 bài báo khoa học, trong đó có 25 bài báo tiếng Anh, có 07 bài báo về thương mại ở Việt Nam và các nước trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương - Tham gia 02 đề tài cấp Bộ; - Tham gia biên soạn 02 cuốn sách
5	Nguyễn Hùng Anh		Thạc sĩ 2008 Philipin	Kinh tế Nông nghiệp	2008	- Tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Kinh tế nông nghiệp, Đại học Tổng hợp quốc gia Los Banos, Philippines - Tham gia 04 đề tài - Công bố 04 bài báo quốc tế trong đó có 01 bài về thông tin thị trường và 08 bài báo trong nước
6	Đoàn Thị Thu Hà		Tiến sĩ 2019 Nhật Bản	Công nghệ thông tin	2009	- Có 2 bằng thạc sĩ về Khoa học máy tính và Khoa học thông tin ở Việt nam và Nhật Bản - Tốt nghiệp Tiến sĩ tại Nhật bản Ngành Khoa học thông tin - Công bố 5 bài kỷ yếu hội thảo trong lĩnh vực chuyên môn - Công bố 3 bài báo trong lĩnh vực chuyên môn, - Tham gia viết 1 sách giáo trình và 1 sách tham khảo
7	Nguyễn Thị Lan		Thạc sĩ 2013 Việt Nam	Toán xác suất thống kê	2010	- Tốt nghiệp thạc sĩ Toán học chuyên ngành xác suất thống kê tại Đại học Sư phạm Hà Nội - Công bố 1 bài báo có liên quan đến thương mại điện tử về cảnh báo sớm nguy cơ vỡ nợ của ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam
8	Lê Thị Minh Thùy		Thạc sĩ 2011 Việt Nam	Công nghệ thông tin	2006	- Tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành công nghệ thông tin tại đại học Bách Khoa Hà Nội - Tham gia 1 đề tài cấp học viện

						- Hướng dẫn 1 sinh viên tốt nghiệp đại học về Phát triển ứng dụng web thương mại điện tử trên nền tảng JAVA - Công bố 3 bài báo, 2 bài hội thảo về phần mềm quản lý giáo dục, thư viện điện tử côn trùng và kênh truyền thông
9	Đỗ Thị Huệ		Thạc sĩ 2003 Việt Nam	Toán tin	1998	-Tốt nghiệp Thạc sĩ toán học chuyên ngành xác suất thống kê - Công bố 1 bài báo và 2 bài kỷ yếu hội thảo về lĩnh vực chuyên ngành
10	Đặng Thị Kim Hoa		Thạc sĩ 2004 Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Việt Nam	Kinh tế nông nghiệp	2008	- Tốt nghiệp thạc sĩ ngành Kinh tế Nông nghiệp Tại học viện Nông nghiệp Việt Nam - Hướng dẫn 1 sinh viên về Thương mại điện tử - nghiên cứu hoạt động marketing facebook của doanh nghiệp - Công bố 5 bài báo về sự hài lòng và lòng trung thành khách hàng, quan hệ kinh doanh - Tham gia nghiên cứu khoa học 1 đề tài cấp bộ, 1 đề tài cấp học viện, 2 đề tài cấp tỉnh - Tham gia viết 1 cuốn sách

3.1.2. Năng lực cán bộ chuyên ngành phù hợp

Bảng 2: Các cán bộ chuyên ngành phù hợp

TT	Tên giảng viên	Học hàm	Học vị	Chuyên ngành	Tham gia giảng dạy đại học	Công trình
1	Đỗ Thị Mỹ Hạnh SN: 1987; Giảng viên		Th.S; Australia; 2013	Marketing	2010	Có 03 đề tài và tham gia 4 đề tài; 6 bài báo trong nước và quốc tế
2	Nguyễn Trọng Tuynh; SN: 1989; Giảng viên		Th.S; Đài Loan; 2017	Quản trị kinh doanh	2010	Có 02 đề tài trường; 04 bài báo

				quốc tế		
3	Trần Thị Thu Hương; SN: 1979; Giảng viên		TS; Đức; 2016	Khoa học nông nghệp	2002	Có 14 đề tài, trong đó có 04 đề tài quốc tế, 01 đề tài cấp Nhà nước, 07 bài báo trong nước và quốc tế
4	Bùi Thị Hồng Nhưng; SN: 1988 Giảng viên		Th.S; Anh quốc; 2016	Quản trị kinh doanh	2012	Có 06 đề tài; 7 bài báo trong nước và quốc tế;
5	Nguyễn Văn Phương; SN: 1983		TS; Đức, 2015	Marketing nông sản và Thực phẩm	2007	Có 05 đề tài trong đó có 02 đề tài quốc tế và 03 đề tài cấp bộ; 07 bài báo quốc tế
6	Trần Quang Trung; SN: 1974; Giảng viên-Kế toán trưởng	PGS	TS; Nhật Bản; 2013	Kế toán	2002	Có 07 đề tài; 13 bài báo trong nước và Quốc tế
7	Đỗ Quang Giám: SN: 1974; Trưởng BM- giảng viên	PGS	TS; Thái Lan; 2010	Kinh tế - Tài chính (Kế toán- tài chính)	2011	Có 07 đề tài cấp bộ và trường; 24 bài báo trong nước và Quốc tế
8	Lê Thị Minh Châu; SN: 1974; Phó BM- giảng viên	GVC	TS; Bỉ; 2014	Kinh tế (Kế toán- tài chính)	2000	Có 07 đề tài; 10 bài báo trong nước và Quốc tế
9	Bùi Thị Nga; SN: 1976; Giảng viên	PGS	TS; Bỉ; 2014	Kinh tế (Kế toán- tài chính)	2009	Có 18 bài báo trong nước và Quốc tế
11	Nguyễn Thị Thủy: SN: 1978; Giảng viên	GVC	TS; Nhật Bản; 2014	Kinh tế Nông nghệp	2008	Tham gia 05 đề tài cấp trường và bộ; 04 bài báo trong nước và quốc tế.
12	Phạm Thị Hương Dịu; SN: 1978; Giảng viên		TS; Đức; 2014	Kinh tế Nông nghệp	2002	Tham gia 13 đề tài cấp bộ và trường, trong chủ trì 01 đề tài; 04 bài báo trong nước và quốc tế

3.1.3. Các công trình công bố của cán bộ cơ hữu thuộc ngành Thương mại điện tử

Các công trình nghiên cứu của cán bộ cơ hữu ngành Thương mại điện tử được tổng hợp trong bảng 3.

Bảng 3: Các công trình công bố của cán bộ cơ hữu thuộc ngành Thương mại điện tử của Khoa trong những năm trở lại đây

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
1	Ảnh hưởng của phương pháp kế toán đến trình bày thông tin lợi ích cổ đông không kiểm soát trên báo cáo tài chính hợp nhất	Phí Thị Diễm Hồng, Vũ Thị Hải	Tạp chí kế toán & kiểm toán, 2019
2	Accounting Regulations and Practical Accounting system: The case study of Vietnam	Phí Thị Diễm Hồng, Trần Minh Huệ	Annals of The Japan Society for Social Science of Accounting, 2019
3	Xây dựng mô hình đánh giá kiến thức của nhà quản trị khi trình bày thông tin báo cáo tài chính tại Việt Na	Phi Thi Diem Hong, Nguyen Thi Hai Binh, Tran Nguyen Thi Yen	Tạp chí kế toán & kiểm toán số 1+2/2019, pp. 26-31, ISSN-1859-1914
4	Multi-criteria evaluation of financial statement quality based on hesitant fuzzy judgments with assessing attitude	Nguyen Thi Hoai Thuong, Ruichen Zhang, Zongmin Li & Phi Thi Diem Hong	International Journal of Management Science and Engineering Management, Vol 13, Issue 04, pp.254-264
5	Thông tin kế toán cho việc ra quyết định của các hộ/trang trại: Trường hợp nghiên cứu tại các hộ chăn nuôi lợn trên địa bàn huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	Vũ Thị Hải, Phí Thị Diễm Hồng, Bùi Mai Linh	2018 (NXB Học viện Nông nghiệp (ISBN 978-604-924-369-1)
6	Accounting Regulations and Practical	Phí Thị Diễm Hồng, Trần Minh	The 33th Conference on Accounting, KOBE Gakuin University, 67/10/2018

	Accounting system: The case study of Vietnam.	Huệ	
7	Disadvantages and Motivation of Consolidated Financial Statements Preparation in Vietnam	Phi Thi Diem Hong, Vu Thi Kim Anh & Manh Dung Tran	International Journal of Economics and Finance; ISSN 1916-971X EISSN 1916-9728
8	Harmonization and Convergence in Accounting system: the experiment from other countries for Vietnam	Phí Thị Diễm Hồng	The Economic Review of Komazawa University, 47, No 1, pp. 19-38
9	Bàn về kế toán dài hạn chờ để bán và hoạt động gián đoạn trong doanh nghiệp Việt Nam	Vũ Thị Kim Anh, Phí Thị Diễm Hồng, Vũ Thị Hải	Tạp chí Kế toán Kiểm toán, 11/2015, pp. 4-6
10	The Vietnamse Accounting System: History and Development	Phí Thị Diễm Hồng	The Economic Review of Komazawa University, 46 (2014), No. 2, pp. 73-92
11	How to innovation the current Accounting system in Vietnam?	Phí Thị Diễm Hồng	3rd International Symposium on Accounting and Finance. ISAF 2014 TOKYO, 2014. Pp233-253
12	Bàn về phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ giữa công ty mẹ và công ty liên kết	Lê Văn Liên, Phí Thị Diễm Hồng	Tạp chí Kế toán Kiểm toán, 4/2014, p25-26.
13	Vận dụng phương pháp phân tích chuỗi trong phân tích thông tin kế toán	Phí Thị Diễm Hồng	Tạp chí Kế toán Kiểm toán, 96-09/2011, p18-20,46.
14	An Analysis Of Quality Control Practices for Safe Vegetables by Supermarket Chains in Hanoi	Nguyen Thi Kim Oanh, Sakazume Hiroshi	Japanese Journal of Foos, Agricultural and Resource Economics. ISSN: 0388-8363.
15	Liên kết giảm thiểu rủi ro trong sản xuất rau gia vị tại xã Phạm Kha, Thanh Miện, Hải Dương	Nguyễn Thị Kim Oanh	Tạp chí Kinh tế và dự báo. số 11-2015
16	Determinants affecting economic growth: The case of Viet Nam	Nguyen Anh Tru	International Journal of Business & Economics, 3(1), 1-11.

17	The relationship among economic growth, trade, unemployment, and inflation in South Asia: A vector autoregressive model approach	Nguyen Anh Tru	Asian Journal of Economics and Empirical Research, 5(2), 165-172. DOI: 10.20448/journal.501.2018.52.165.172.
18	The relationship between economic growth, foreign direct investment and unemployment in Central Asia: A vector autoregressive model approach	Nguyen Anh Tru	Journal of Contemporary Economic and Business Issues, 6(1), 5-19.
19	The relationship between trade openness, economic growth, exchange rate and tariff rate: Evidence from Northeast Asia	Nguyen Anh Tru	Journal of Management and Economic Studies, 1(5), 10-22. DOI: 10.26677/TR1010.2019.132.
20	The relationship between financial development, economic growth, and inflation: Evidence from Southeast Asia	Nguyen Anh Tru	International Journal of Business, Economics and Management, 6(4), 201-214. DOI: 10.18488/journal.62.2019.64.201.214.
21	Nghiên cứu sự hài lòng của du khách nội địa về chất lượng dịch vụ du lịch tại làng cổ Đường Lâm	Lê Thị Tuyết, Nguyễn Anh Tru, Vũ Thị Hằng Nga, Trần Hữu Cường	Khoa học và phát triển 2014, tập 12, số 4: 620-634
22	Linkages in production and distribution of exported vegetables: Perspectives of farmers and firms in Luc Nam district, Bac Giang province, Vietnam	Nguyen Anh Tru, Do Thi My Hanh, Dang Thi Kim Hoa, Nguyen Van Phuong, Tran Huu Cuong	ISSAAS Vol. No. 1, 2012.
23	Vertical Linkages in Production and Distribution of Export Vegetables. A Case Study in Luc Nam	Tran Huu Cuong, Ng. A. Tru, Dang T. K. Hoa, Ng. V. Phuong, Do T. M. Hanh	A Social Science Review- No.67, Sep. 2011. ISSN 0868-359X.

	District, Bac Giang Province		
24	Does contract farming improve productivity and income of farmers? A review of theory and evidence	Anh Tru Nguyen, Janet Dzator, Andrew Nadolny	Journal of Developing Areas. Vol. 49, No. 6, pp. 531-538. 2015
25	Competitive Capacity of Urea Product of Ha Bac Urea and Chemical Company Limited	Nguyen Anh Tru, Dinh Thi Thu, Le Thi Kim Oanh	Journal of Science and Development. Vol.8, English issue No 2, 2010. Hanoi University of Agriculture, pp. 237-243.
26	Determinants of Smallholders' Market Preference: The Case of Sustainable Certified Coffee Farmers	Nguyen Hung Anh	Sustainability (MDPI), 2019
27	Toward Sustainability or Efficiency: The Case of Smallholder Coffee Farmers in Vietnam	Nguyen Hung Anh	Economies (MDPI), 2019
28	Farm Production and Market Access of Certified Coffee Farmers in Dak Lak, Vietnam	Nguyen Hung Anh	TROPENTAG, 2019
29	Smallholders' Preference for Different Contract Farming Models: Empirical Evidence from Sustainable Certified Coffee Production in Vietnam	Nguyen Hung Anh	Sustainability (MDPI), 2019
30	Một số giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư vào nông nghiệp của Hà Nội. Some Measures to improve the Investment climate in the agricultural Sector of Hanoi	Chu Thị Kim Loan, Trần Hữu Cường, Nguyễn Hùng Anh	Tạp chí Khoa học và Phát triển. Hanoi University of Agriculture. Tập 8, số 3-2010. ISSN: 1859-0004.
31	Đánh giá môi trường đầu tư vào lĩnh vực	Chu Thị Kim Loan, Trần Hữu	Tạp chí Khoa học và Phát triển, Tập 8 số 1- 2010. Trang 157.

	nông nghiệp – Góc nhìn từ phía các đơn vị sản xuất kinh doanh	Cường, Nguyễn Hùng Anh	
32	Empirical Analysis on Factors of Enterprise Competitiveness: A case study for Small and Medium-sized Enterprises in Northern Rural Areas of Vietnam	Tran Huu Cuong, Ng. H. Anh, Chu T.K. Loan	Journal of International Business and Management. CSCanada. Vol.3, No.2, 2011, pp.128-132. DOI:10.3968/j.ibm.1923820110302.035
33	Khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở nông thôn miền Bắc Việt nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế	Nguyễn Hùng Anh, Chu Thị Kim Loan và cộng sự	Tạp chí Khoa học và Phát triển. Tập 9, số 4.
34	Competitiveness of Medium and Small Enterprises in Rural Vietnam in the Era of Integration	Tran Huu Cuong, Chu Thi Kim Loan, Nguyen Hung Anh, Bui Thi Nga	Labor and Social Publishing House (Book), 198p, 2011
35	Market information access capability of rural farmer in Nga Son, Thanh Hoa, Vietnam.	Le Van Cuong, Ngo Thi Thuan, Nguyen Hung Anh	Greener Journal of Business and Management Studies, ISSN: 2276-7827 Vol. 3 (6), pp. 292-297
36	Production and marketing constraints of dairy farmers in Son La milk value chain, Vietnam	Nguyen Hung Anh, Tran Huu Cuong, Bui Thi Nga	International Business and Management journal, ISSN: 1923-841X, Vol. 6, No. 1, Canada
37	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp	Chu Thị Kim Loan, Nguyễn Hùng Anh, Trần Hữu Cường	Tạp chí Khoa học và Phát triển. Đại học Nông nghiệp Hà Nội. Tập 9, số 3-2011.
38	Khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp nhỏ và vừa ở nông thôn Việt Nam trong bối cảnh hội nhập	Trần Hữu Cường, Chu. T.K. Loan. Ng. H. Anh, Bui. T. Nga.	Sách tham khảo. NXB Lao động – Xã hội. Hà Nội -2011.
39	Model Checking of a Mobile Robots Perpetual Exploration Algorithm	Ha Thi Thu Doan, Fran, cois Bonnet, and Kazuhiro Ogata	International workshop on structure object oriented formal language and methods, 2016
40	Specifying a Distributed	Ha Thi Thu Doan	International conference on Distributed

	Snapshot Algorithm as a Meta-program and Model Checking it at Meta-level	and Kazuhiro Ogata François Bonnet	computing system, 2017
41	Model Checking Chandy-Lamport Distributed Snapshot Algorithm Revisited*	Ha Thi Thu Doan, Wenjie Zhang†, Kazuhiro Ogata	2015 2nd International Symposium on Dependable Computing and Internet of Things
42	Model Checking of Robot Gathering	Ha Thi Thu Doan ¹ , François Bonnet ² , and Kazuhiro Ogata ³	Conference on principal of Distributed system
43	Ứng dụng một số phương pháp xây dựng hàm phân loại trong cảnh báo sớm nguy cơ vỡ nợ của các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam	Nguyễn Thị Lan, Đỗ Thị Nhâm, Ngọc Minh Châu, Lê Văn Hồ.	Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, số 7, trang 74-82
44	Độ đo tương tự mới trên các tập mờ bức tranh và ứng dụng trong phân cụm dữ liệu.	Lê Thị Diệu Thùy, Nguyễn Hữu Hải, Nguyễn Văn Hạnh, Đỗ Thị Huệ	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, số 5-2019
45	Ảnh hưởng của một số thông số tới chất lượng cá sấu sử dụng năng lượng mặt trời.	Nguyễn Thanh Hải, Trần Như Khuyên, Đỗ Thị Huệ	Kỷ yếu hội nghị khoa học và công nghệ chuyên ngành Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch
46	Một số kết quả nghiên cứu chẩn đoán chân không trên máy chẩn đoán CYF-06	Đỗ Thị Huệ, Nguyễn Thanh Hải, Giang Trung Khoa, Trần Thị Tố Uyên.	Kỷ yếu hội nghị khoa học và công nghệ chuyên ngành Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch
47	Đánh giá sự hài lòng của cư dân tại các tòa nhà chung cư thuộc dự án nhà ở xã hội tại khu đô thị Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội	Đặng Thị Kim Hoa, Trần Nguyễn Thị Yên, Phí Thị Diễm Hồng	Tạp chí Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương (Asia-Pacific Economic Reviews) ISSN
48	Contract choice in Raw Material Procurement by Agribusiness Firms	Đặng Thị Kim Hoa	Study in Regional Science Vol 47, No 1
49	An analysis production	Nguyen Van	Journal of Agriculture, Environment

	and marketing channel of ban pig in mountainous northern vietnam, International Journal of Agriculture, Environment and Bio research, 2018.	Phuong, Tran Huu Cuong, Dang Thi Kim Hoa, and Dinh Ngoc Tu	and Bio research, 2018
50	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của khách hàng đối với sản phẩm sữa tươi Vinamilk trên địa bàn huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội,	Đặng Thị Kim Hoa, Bùi Hồng Quý	Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam, 2017, tập 15, số 1: 107-117
51	Requirements of retail markets as a key driver to promote indigenous pig production in northern Vietnam..	Đỗ Thị Mỹ Hạnh	International Scientific Conference proceedings: Sustainable Land Use and Rural Development in Mountain Areas. Stuttgart, Germany, 16 th -18 th April 2012.
52	Các yếu tố ảnh hưởng tới mức sẵn lòng chi trả của người tiêu dùng đối với sản phẩm rau an toàn: nghiên cứu tình huống trên địa bàn huyện Gia lâm và quận Long biên, Hà Nội.	Do Thi My Hanh, Do Thi Tuyet Mai, Tran Trong Nam, Nguyen Trong Tuynh	Tạp chí Khoa học và Phát triển 2015, tập 13, số 5: 841-849.
53	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia thị trường của hộ chăn nuôi gà Hồ tại Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (Factors Affecting Market Participation of Ho Chicken Farming Households in Thuan Thanh District, Bac Ninh Province).	Bui Hong Quy, Do Thi My Hanh, Nguyen Van Phuong.	Tạp chí khoa học Nông nghiệp tập 16 số 1, trang 76-83
54	Impact of quality attributes and marketing factors on prices for indigenous pork in Vietnam to promote	N. V. Phuong, D.T.M.Hanh, T.H.Cuong, Markemann, Avalle Zarate and	Journal of Livestock Research for Rural Development 26 (07) 2014

	sustainable utilization of local genetic resources	M. Mergenthaler	
55	Cost Monitoring for Clam Raising Farmers in the Northern Area of Vietnam	Bui Thi Nga, Philippe Lebailly	Greener Journal of Agricultural Sciences. ISSN: 2276-7770
56	Ưu điểm và nhược điểm khi áp dụng khai báo hải quan điện tử đối với doanh nghiệp ở Hà Nội	Trần Nguyễn Thị Yến, Hoàng Thị Mai Anh, Trần Thị Hải Phương	Tạp chí Công Thương số 3 tháng 12/2014

3.2. Hoạt động nghiên cứu khoa học

Cán bộ giảng dạy trong Khoa Kế toán và QTKD đã và đang tham gia nhiều chương trình nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp Học viện; liên kết với các trường đại học, viện nghiên cứu, các địa phương và các cơ quan Trung ương để thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu và chuyển giao, các dự án và chương trình phát triển trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và khu vực doanh nghiệp. Các nghiên cứu tập trung vào các chính sách vĩ mô, các vấn đề lý luận và thực tiễn của quản trị và quản lý, quản trị kinh doanh, phát triển nông nghiệp và nông thôn; tài chính, tín dụng nông thôn, tài chính vi mô, kế toán công, kinh tế sản xuất, marketing và marketing nông nghiệp; kinh tế hội nhập, kinh tế tài nguyên và môi trường, phát triển nông thôn, khuyến nông.

Các đề tài, dự án khoa học và các công bố tiêu biểu gần đây thuộc 5 lĩnh vực nghiên cứu khoa học kinh tế và quản trị kinh doanh, trong đó có nhiều bài được viết bằng tiếng Anh công bố ở nước ngoài (bao gồm tạp chí chuyên ngành, kỷ yếu nghiên cứu khoa học, các Hội thảo quốc tế). Trong số hàng trăm đề tài, dự án khoa học được thực hiện thành công có nhiều dự án quốc tế.

Các đề tài nghiên cứu khoa học

Bảng 4. Các đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên

Số TT	Tên đề tài	Cấp quyết định, mã số	Số QĐ, ngày tháng năm/ ngày nghiệm thu	Kết quả nghiệm thu
I. Đề tài cấp bộ				
1	Nghiên cứu mô hình bài toán tối ưu về vay vốn tín dụng cấp hộ nông dân/hộ trang trại	Bộ GD&ĐT, B2008-11-88		Tốt
2	Nghiên cứu giải pháp thúc đẩy liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ rau quả trên địa bàn tỉnh Bắc	Bộ GD&ĐT, B2009-11-138	2693/QĐ-BGDDT ngày 01/7/2011	Tốt

	Giang			
3	Sự đóng góp của người dân trong tài chính công cấp cơ sở ở nông thôn Đồng bằng sông Hồng	Bộ GD&ĐT, B2009-11-126		Tốt
4	Đánh giá tác động của suy thoái kinh tế đến sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ở một số tỉnh phía Bắc	Bộ GD&ĐT, B2010-11-180	1766/QĐ- BGDDT ngày 11/05/2012	Tốt
5	Xây dựng mô hình tổ chức và cơ chế quản lý cấp cơ sở (xã, phường) cho phát triển nông nghiệp, nông thôn ở một số tỉnh Đồng bằng Sông Hồng	Bộ GD&ĐT, B2010-11-178		Tốt
6	Kết nối sản xuất của hộ nông dân với thị trường ở khu vực trung du miền núi Đông Bắc Việt Nam	Bộ GD&ĐT, B2011-1109	4881/QĐ- BGDDT	Tốt
7	Nghiên cứu ảnh hưởng của yếu tố nguồn lực (đất đai, lao động, vốn và trình độ đào tạo) đến thu nhập của nông hộ khu vực miền Trung Việt Nam	Bộ GD&ĐT, 2015-2016		Tốt
8	Nghiên cứu cơ cấu tiêu dùng của thị trường nông thôn đồng bằng Bắc Bộ và giải pháp chiếm lĩnh thị trường cho các doanh nghiệp Việt Nam	Bộ GD&ĐT, B2012-11-21	6002/QĐ- BGDDT Ngày 16- 12/2014	Tốt
9	Đánh giá nguồn lực và đề xuất giải pháp phát triển sinh kế bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi	Bộ GD&ĐT, 2015-2016		Khá
10	Các giải pháp nhằm phát triển nghề trồng rau an toàn trên địa bàn Hà Nội	Bộ GD&ĐT , B2007-11-67TĐ		Tốt
11	Nghiên cứu đề xuất chính sách, giải pháp thúc đẩy phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất-tiêu thụ sản phẩm trong trồng trọt, lâm nghiệp và thủy sản	Đề tài cấp bộ Nông nghiệp và PTNT, 2016-2017		Tốt
12	Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố nguồn lực tới thu nhập của nông hộ khu vực miền Trung Việt Nam	Bộ GD&ĐT, 2013-2015		Tốt
13	Khả năng ứng phó của người	Đề tài cấp nhà		Tốt

	nghèo đối với rủi ro thiên tai và các tác động kinh tế xã hội bất lợi	nước, 2012-2014		
14	Tác động của suy thoái kinh tế đối với các doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội	Bộ GD&ĐT, 2010-2011		Tốt
15	Các hình thức liên kết hợp tác trong sản xuất nông nghiệp	Đề tài cấp Bộ NN và PTNT, 2016-2017		Tốt
II. Đề tài liên kết với địa phương (đề tài cấp tỉnh)				
1	Xây dựng mô hình và tổ chức tư vấn chuyển giao mô hình vay vốn tín dụng hợp lý tại cấp hộ nông dân/hộ trang trại	ĐH Nông nghiệp Hà Nội - Sở KHCN Hoà Bình, 2008		Khá
2	Đánh giá môi trường đầu tư và đề xuất các giải pháp nhằm thu hút đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn Hà Nội	Sở KHCN Hà Nội, 01X-07/12-2008-2	Nghiệm thu ngày 11/9/2009	Khá
3	Các giải pháp đào tạo nguồn nhân lực trẻ tỉnh Hòa Bình	ĐH Nông nghiệp Hà Nội - Sở KHCN Hoà Bình, 2008		Tốt
4	Xây dựng và chuyển giao mô hình liên kết 4 nhà cho các sản phẩm chủ yếu trong các vùng sản xuất hàng hóa tỉnh Sơn La	ĐH Nông nghiệp Hà Nội - Sở KHCN Sơn La		Khá
5	Rà soát điều chỉnh và xây dựng quy hoạch nông lâm thủy sản tỉnh Cao Bằng đến 2020, định hướng đến 2030.	ĐH Nông nghiệp Hà Nội - Sở KHCN Cao Bằng		Tốt
III. Đề tài dự án song phương				
1	Nghiên cứu chất lượng cung ứng và quản lý dịch vụ công chủ yếu trong nông thôn các tỉnh đồng bằng sông Hồng	ĐH Nông nghiệp Hà Nội -Đề tài dự án TRIG (WB), 2009		Tốt
2	Nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở nông thôn trong bối cảnh hội nhập	ADB và Bộ GD&ĐT, 2008-2009		Tốt
3	Nghiên cứu hiệu ứng bốc hơi lan truyền trên thị trường vàng thế giới và các thị trường chứng khoán đang nổi ở khu vực ASEAN	ĐH Nông nghiệp Hà Nội - TTRIG2009	Nghiệm thu ngày 30/06/2011	Suất sắc
4	Sản xuất và tiêu thụ sữa tươi ở miền Bắc, Việt Nam	Thuộc chương trình hợp tác Việt Nam-		Tốt

		Bỉ tài trợ (thực hiện tại Trường Đại học Nông nghiệp), 2011-2012		
5	Tiềm năng và cơ hội thị trường của lợn bản ở miền Bắc, Việt Nam	Hợp tác quốc tế theo hợp đồng nghiên cứu với Viện chăn nuôi Quốc tế, 2013		Tốt
6	Preferences for Ban Pork at Retail level in Vietnam	Institute of Animal Production in the Tropics and Subtropics, University of Hohenheim (480A), Stuttgart, Germany, 2010-2012		Tốt
7	Studie über Verbraucher in Vietnam (Study on food requirements of consumers in Vietnam).	Bộ nông nghiệp CHLB Đức, 2013		Tốt
8	Planning for Land Use of Upland Crop in Phan Ri - Phan Thiet Irrigation Area, Binh Thuan Province	JICA , 4-9/2016		Tốt
9	Survey on Promising Agricultural Products in Ha Nam Province	JICA , 6-8/2016		Tốt
10	Chính sách đất đai và phát triển nông nghiệp Việt Nam	Ausaid , 2002-2004		Tốt
11	Phát triển chăn nuôi bò sữa tại ngoại thành Hà nội, ô nhiễm môi trường và các giải pháp giảm thiểu	EEPSEA , 2004		Tốt
12	Ứng phó của người dân với mực nước biển dâng tại xã Giao Thiện, huyện Giao Thủy, Nam Định	EEPSEA, 2006		Tốt
13	Nghiên cứu các hình thức liên kết, hợp tác trong phát triển chăn nuôi gia cầm theo hướng bền vững trên địa bàn tỉnh Thái bình	Sở KH-CN Thái Bình, 2016-2017		Tốt
14	Giám sát chi phí để thúc đẩy giá	Dự án Bỉ, 2014		Tốt

	trị gia tăng cho các trang trại nuôi ngao miền Bắc Việt Nam			
15	Cung cấp các khóa đào tạo về chuỗi giá trị và chuỗi liên kết cho các đối tác liên quan tại phía Bắc Việt nam	Dự án Bỉ, 2016		Tốt
16	Cải thiện sức khỏe và sức sản xuất cho đàn bò sữa tại Việt Nam	Dự án Úc, ACIAR AH/2016/020		Tốt
17	Tăng cường năng lực cho hệ thống lương thực nhạy cảm về dinh dưỡng thông qua phương pháp tiếp cận đa bên (liên quan đến khu vực tư nhân, các tổ chức xã hội dân sự và học viện)	FAO (GCP /GLO/712/JPN), 2016-2018		Chưa nghiệm thu
18	“Đào tạo trình độ đại học và thạc sĩ theo chương trình mở và từ xa (online) chuyên ngành Phát triển du lịch bền vững tại Trung Quốc, Việt Nam và Kyrgyzstan”	ERASMUS+, 573897-EPP-1-2016-BG-EPPKA2-CBHE-JP		Chưa nghiệm thu
IV. Đề tài cấp học viện				
1	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ tham gia thị trường của các hộ chăn nuôi gà Hồ trên địa bàn huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	2016		Tốt
2	Vận dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về nông nghiệp (IAS 41) trong doanh nghiệp nông nghiệp: Nghiên cứu trường hợp Công ty TNHH Giống Thủy sản Hải Long	3/2017-3/2018		Tốt
3	Xây dựng mô hình liên kết trong sản xuất ngô làm thức ăn chăn nuôi ở tỉnh Sơn La	10/2015-12/2016		Tốt
4	Giải pháp phát triển mô hình nuôi rươi trên địa bàn huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	1/2016-12/2016		Tốt
5	Xây dựng hệ thống kế toán quản trị theo quy trình sản xuất tại Công ty TNHH Giống Thủy sản Hải Long	9/2015-9/2016		Tốt

6	Hoàn thiện hệ thống tin kế toán phục vụ cho việc điều hành sản xuất kinh doanh đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ	9/2013-9/2014		Tốt
7	Nghiên cứu tổ chức hệ thống kiểm soát nội bộ về tài chính của Trường Đại học Nông Nghiệp Hà Nội đối với các Trung tâm, Viện trực thuộc	11/2008-11/2009		Tốt
8	Nghiên cứu năng lực làm việc của sinh viên tốt nghiệp ngành QTKD tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam trong các doanh nghiệp tại Hà Nội	2016		Khá
9	Nâng cấp chuỗi giá trị sữa tại Tỉnh Hà Nam	2017		Tốt

Các hội nghị, hội thảo

Bảng 5. Các hội nghị, hội thảo của Khoa

TT	Tên hội thảo	Thời gian	Chủ trì	Đối tượng và số lượng tham gia
1	Nghiên cứu về Kinh tế phát triển	15/12/2009	GS. Ian Coxhead, Đại học Wisconsin	- Cán bộ giảng dạy khoa Kinh tế và PTNT: 30 - Cán bộ giảng dạy khoa Kế toán và QTKD: 30
2	Hợp tác xã ở Mỹ	29/01/2010	GS.Brent Hueth, Đại học Wisconsin	- Cán bộ giảng dạy khoa Kinh tế và PTNT: 30 - Cán bộ giảng dạy khoa Kế toán và QTKD: 30
3	Thuế và sự phát triển của thuế ở Việt Nam	15/05/2010	GS. Trần Nam Bình, Đại học New SouthWales	- Cán bộ giảng dạy: 10 - Sinh viên lớp tiên tiến: 17
4	Phương pháp giáo dục và học tập	29/05/2010	GS. Julian Becker, Đại học Lincoln, New Zealand	- Sinh viên lớp tiên tiến và sinh viên trong trường: 70
5	Khóa học về Thuế	10/05/2010 - 14/05/010	GS. Trần Nam Bình, Đại học New SouthWales	- Cán bộ giảng dạy khoa Kinh tế và PTNT: 20 - Cán bộ giảng dạy khoa Kế toán và QTKD: 20
6	Future Market and Impact of Speculator on	01/09/2010	Gs. Randy Fortenbery	- Cán bộ giảng dạy khoa Kinh tế và PTNT: 20 - Cán bộ giảng dạy khoa

	Prices			Kế toán và QTKD: 20 - Sinh viên lớp tiên tiến
7	“Interdisciplinary Research Opportunities for Agricultural Economists”	28/10/2010	Gs. Paul Mitchell	- Cán bộ giảng dạy khoa Kế toán và QTKD: 20 - Sinh viên lớp tiên tiến
8	Workshop on Development of Agricultural business in Global integration era	11.12.2010	Gs. Randy Fortenbery Gs. John Forster Gs. Nguyen Quoc Vong Một số GV khoa KE & QTKD	- BGH - Khoa KE & QTKD - Khoa KT & PTNT - SV CTTT QTKDNN
9	Fair Trade/Organic Coffee, Rural Livelihoods, and Poverty: Southern Mexican Coffee Families in Transition	23/02/2011	Gs. Barham Braford Lewis Đại học Wisconsin-Madison	- Cán bộ giảng dạy khoa Kế toán và QTKD: 20 - Sinh viên lớp tiên tiến
10	The value of secure property Rights: Evidence From Fisheries	17/05/2011	Prof .Dr. Corbett Grainger	- Khoa KT & PTNT
11	Educational & cultural exchange between Kagoshima university’s students and HUA	21/09/2011	Kagoshima University HUA	- Kagoshima University - QTKDT 54
12	“STUDY AT AGRICULTURAL FACULTY OF HUMBOLT UNIVERSITY AT BERLIN	22/09/2011	Gs. Ts. Matthias Dennhardt	- QTKDT 55 - Khoa KE & QTKD
13	“PRICING STRATEGY	09/01/2012	Gs. Ts. Pravat K. Choudhury (ĐH	- Khoa KE & QTKD - Khoa KT & PTNT

	FOR RECESSION AND RECOVERY”		Howard)	- SV CTTT QTKDNN
14	“WTO Agriculture negotiations”	16/02/2012	Andrew G. Stephens Du An Ho Tro Thi Hanh Phap Luat Ve Hoi Nhap Kinh Te (USAID STAR Plus)	- Khoa KE & QTKD - Khoa KT & PTNT - SV CTTT QTKDNN
15	Xây dựng sổ tay chương trình đào tạo ngành Công nghệ và KD Thực phẩm	5/11/2017	GS. Noel Wood, UCC, Ireland	- Khoa KE & QTKD - Khoa KT & PTNT - SV CTTT QTKDNN
16	Hội thảo lấy ý kiến về đề xuất danh mục ngành thuộc lĩnh vực nông nghiệp và ptnt có sử dụng ngân sách nhà nước	12/11/2019	Học viện nông nghiệp Việt Nam	- Khoa KE & QTKD - Khoa CNTP - Khoa Kinh tế và PTNT
17	Hội thảo lấy ý kiến các bên liên quan về yêu cầu kiến thức, kỹ năng đào tạo các ngành thuộc lĩnh vực nông nghiệp và ptnt có sử dụng ngân sách nhà nước	6/11/2019	Học viện nông nghiệp Việt Nam	- Khoa KE & QTKD - Đại diện doanh nghiệp sử dụng lao động - Các bên liên quan khác

3.3. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

Học viện có cơ sở vật chất đảm bảo cho đào tạo các chuyên ngành toàn Học viện. Đề án lấy cơ sở vật chất chung của nhà trường để tổ chức đào tạo.

Cơ sở vật chất và phương tiện hỗ trợ học tập

Lớp học lý thuyết và các phương tiện nghe nhìn trong phòng: Hệ thống Giảng đường và phương tiện hỗ trợ cho đào tạo sau đại học tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam đang sử dụng.

Phòng thực hành máy tính: được chia làm hai nhóm: khu vực do Khoa Tin học quản lý và khu vực do Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh quản lý. Hiện tại mỗi khu vực có thể cho phép hàng trăm sinh viên đồng thời thực hành các phần mềm cơ bản và chương trình chuyên ngành. Trong các phòng máy tính này cũng được nối mạng để người học trao đổi và tìm kiếm thông tin trên mạng.

Máy tính cho giảng viên và trợ giảng: hiện tại các máy tính có thể nối mạng theo cáp và không dây với mạng internet nội bộ và bên ngoài.

Bảng 6. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Số TT	Loại phòng học	Số lượng	Diện tích (m2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy			
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m2)
1	Giảng đường Nguyễn Đăng	22	1500	Máy chiếu đa năng Thiết bị âm thanh	22 22	Các môn học lý thuyết	1500
2	Giảng đường A	12	600	Máy chiếu đa năng Thiết bị âm thanh	10 10	Các môn học lý thuyết	600
3	Giảng đường B	18	900	Máy chiếu đa năng Thiết bị âm thanh	18 18	Các môn học lý thuyết	900
4	Giảng đường C	12	600	Máy chiếu đa năng Thiết bị âm thanh	12 6	Các môn học lý thuyết	600
7	Giảng đường khoa Cơ Điện	10	700	Máy chiếu đa năng Thiết bị âm thanh	6 10	Các môn học lý thuyết	700
8	Giảng đường E	19	900	Máy chiếu đa năng Thiết bị âm thanh	19 19	Các môn học lý thuyết	900
9	Phòng học ngoại ngữ	15	1050	Máy chiếu đa năng Máy tính để bàn Thiết bị âm thanh	15 15 15	Các môn học ngoại ngữ	1050
10	Phòng tin học	10	700	Máy chiếu đa năng Máy tính để bàn Thiết bị âm thanh	10 400 10	Tin học	700
11	Nhà đa năng	1	2800	Máy chiếu đa năng Máy tính để bàn Thiết bị âm thanh Dụng cụ thể thao	1 1 1 500	Thẻ dực	2800

Bảng 7. Thiết bị phục vụ cho đào tạo

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng
1	Amlí Califor 128B	KOREA, 2009	2
2	Bàn Elip-HPhát 2000Wx1000Dx750H	Việt Nam, 2008	2
3	Bàn họp Elip-Hoà Phát	Việt Nam	1
4	Bàn họp gỗ CN sơn PUHP 1500x500x750	Việt Nam, 2008	20
5	Bàn họp gỗ CN sơn PUHP 1800x500x750	Việt Nam, 2008	2
6	Bàn máy tính Xuân Hoà	Việt Nam	1
7	Bàn máy tính chân sắt	Việt Nam, 2014	26
8	Bàn phòng máy tính, Model: TAB-14-07IB/HBS-3N	Việt Nam, 2013	3
9	Bàn sắt 1500x750x750	Việt Nam, 2008	3
10	Bàn gỗ dán, kính	Việt Nam, 2008	1
11	Bàn vi tính 1000wx600Dx6000H	Việt Nam, 2008	92
12	Bàn Xuân Hoà	Việt Nam	4
13	Bảng Fooc trắng khung nhôm	Việt Nam, 2008	5
14	Bảng ni chân nhôm	Việt Nam, 2008	1
15	Bảng ni khung nhôm	Việt Nam, 2008	5
16	Bục để tượng Bác CN MDF	Việt Nam, 2008	1
17	Bục gỗ CN MDF nói chuyện	Việt Nam, 2008	1
18	Cáp Hthảo (10m/cuộn)	Trung Quốc, 2008	1
19	Cáp loa (2x0,75/m)	Trung Quốc, 2008	80
20	Dây Loa	Việt Nam, 2009	60
21	Đèn Bàn	Việt Nam, 2010	1
22	Điện thoại bàn Panasonic	Malay, 2008	4
23	Điều hoà Daikin	Nhật Bản, 2009	6
24	Điều hoà LG	Nhật Bản, 2009	3
25	Điều hoà Panasonic	Malay, 2008	1
26	Điều hoà Samsung	Việt Nam	2
27	Điều hoà Mitshubishi	Malay, 2008	2
28	Ghế gỗ đệm ni Hoà Phát	Việt Nam	70
29	Ghế mạ Xuân Hoà	Việt Nam	34
30	Ghế phòng máy tính	Việt Nam, 2013	3
31	Ghế tựa Xuân Hoà	Việt Nam	20
32	Ghế xoay Hoà Phát	Việt Nam	1
33	Ghế xoay hơi đệm ni Hoà Phát	Việt Nam, 2008	3
34	Ghế xoay Xuân Hoà	Việt Nam	3
35	Giá Treo Loa	Việt Nam, 2009	2
36	Giương tường	Việt Nam, 2009	3

37	Hệ thống âm thanh phòng hội thảo Âm li + Micrro (có dây + không dây)	Việt Nam, 2014	1
38	Hòm thư sinh viên	Việt Nam, 2008	1
39	Kệ treo Tài liệu 1000Wx350Dc600H	Việt Nam, 2008	18
40	Két bạc	Việt Nam, 2008	1
41	Loa Bose 301	MEXICO, 2009	2
42	Loa cột	Trung Quốc, 2008	4
43	Màn chiếu Herin	Trung Quốc, 2010	1
44	Máy ảnh Canon	Nhật Bản, 2009	1
45	Máy quay video Panasonic	Trung Quốc 2012	1
46	Máy chiếu Panasonic	Nhật Bản, 2008	18
47	Máy chiếu Sony	Nhật Bản, 2008	7
48	Máy Fax Panasonic	Thái Lan, 2008	1
49	Máy IBM ThinkPad X60 Tablet	Trung Quốc, 2009	1
50	Máy in EPSON	Trung Quốc, 2010	1
51	Máy in HP 1320	Trung Quốc	1
52	Máy in HP laseJet P2015	Trung Quốc, 2008	1
53	Máy in HP-P2015	Trung Quốc, 2008	8
54	Máy in Laser đen trắng, Model: M401DN	Việt Nam, 2013	2
55	Máy Photocopy Ricoh	Hàn Quốc, 2008	1
56	Máy tính bàn CMS	Việt Nam, 2008	12
57	Máy tính thực hành môn học chuyên ngành	Việt Nam, 2013	94
58	Máy tính xách tay HP	Trung Quốc, 2008	4
59	Máy tính xách tay Lenovo	Trung Quốc, 2009	4
60	Máy tính xách tay Tosiba	Trung Quốc, 2008	1
61	Megapower USB M1930	Trung Quốc, 2009	1
62	Micro chủ tịch	Trung Quốc, 2008	1
63	Micro Shure không dây	MEXICO, 2009	2
64	Miicro đại biểu	Trung Quốc, 2008	11
65	Ổ cứng cắm ngoài HDD 320G	Trung Quốc, 2009	2
66	Ổ cứng cắm ngoài HDD 500G	Trung Quốc, 2009	1
67	Ổn áp Lioa	Việt Nam	1
68	Ổn áp-UPS Santak	Việt Nam, 2008	5
69	Phòng HT ĐL12000x4100	Việt Nam, 2008	1
70	Phòng trang trí HT nhung ĐL	Việt Nam, 2008	1
71	Quạt bàn	Việt Nam, 2010	2
72	Quạt trần điện cơ 1,4m	Việt Nam	17
73	Quạt treo tường Senko	Malay, 2009	3
74	Tivi Plasma Toshiba	Việt Nam, 2008	2
75	Tăng âm công suất	Trung Quốc, 2008	1
76	Tăng âm trung tâm	Trung Quốc, 2008	1
77	Tủ HS 2 cánh	Việt Nam	1

78	Tủ HS kính Hoà Phát	Việt Nam, 2008	3
79	Tủ HS sắt Hoà Phát	Việt Nam, 2008	2
80	Tủ HS sắt kính Hoà Phát	Việt Nam, 2008	3
81	Tủ HS Xuân Hoà	Việt Nam,	1
82	Tủ Inox	Việt Nam, 2009	1
83	Tủ lạnh Funiki	Nhật Bản, 2007	1
84	Tủ lạnh Sanyo	Việt Nam, 2007	1

Hệ thống thư viện, phòng đọc và tài liệu học tập:

Người học có thể sử dụng hai cơ sở: Thư viện Lương Định Của và thư viện của Khoa. Đặc biệt thư viện của Khoa với hàng chục nghìn đầu sách khác nhau cả sách tiếng Việt, tiếng Anh và các ngoại ngữ khác phục vụ cho các chuyên ngành của Khoa. Hệ thống thư viện mới được nâng cấp về cách tra cứu, mượn và hoàn trả sách và tài liệu một cách nhanh chóng và tiết kiệm. Thư viện và phòng tư liệu chuyên môn với số lượng sách cập nhật và bổ sung hàng năm rất lớn tài liệu chuyên môn dành riêng cho Khối Kinh tế - Kinh doanh, Kế toán được bổ sung từ 2004 trở lại đây, trong đó có hàng trăm tài liệu tiếng Anh).

Bảng 8. Tài liệu tham khảo hiện có trong thư viện

Số TT	Tên sách, tên tạp chí	Nước xuất bản/Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách: tạp chí
1	Giáo trình Thương mại điện tử	Việt Nam, 2016,	2	Nguyên lý Thương mại điện tử
2	Giáo trình Thương mại điện tử căn bản	Việt Nam, 2008	2	Nguyên lý thương mại điện tử
3	Một số biện pháp quản lý nhà nước về website thương mại điện tử ở Bộ công thương	Việt Nam, 2016	2	Truyền thông và mạng xã hội
4	Giáo trình Thương mại điện tử dành cho doanh nghiệp	Việt Nam, 2008	2	Quản trị thương mại điện tử
5	Thương mại điện tử và kinh doanh qua	Việt Nam,	2	Nguyên

	mạng	2010		lý Thương mại điện tử
6	English For E-Commerce	Việt Nam, 2013	2	Tiếng Anh CN
7	Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại tại ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội	Việt Nam, 2015	2	Tài chính
8	Digital marketing: Integrating strategy and tactics with values, a guidebook for Executives, Managers, and Students	Routledge UK, 2014	2	Marketing thương mại điện tử
9	E-commerce 2017 : business, technology, society	America, 2017	2	Quản trị thương mại điện tử
10	Achieving E-commerce benefits in a garment manufacturing firm / Vol. 4 No. 7 2014	UK, 2014	2	Nguyên lý thương mại điện tử
11	E - riches 2.0: Làm giàu trên mạng bằng các công cụ web 2.0	Việt Nam, 2012	2	Kỹ thuật lập trình
12	102 Bí quyết Thương mại điện tử	Việt Nam, 2015	2	Quản trị Thương mại điện tử
13	Learning web design : A beginner's guide to HTML, CSS, Javascript, and web graphics	UK, 2012	2	Phát triển ứng dụng web
14	PHP and MySQL for dynamic web sites	Mỹ 2003	2	Phát triển ứng dụng web
15	Xây dựng website thương mại điện tử có hỗ trợ giao dịch qua SMS	Việt Nam 2012	2	Nguyên lý thương mại điện tử
16	Nhập môn mạng máy tính: Hướng dẫn tổ chức và sử dụng mạng máy tính	Việt Nam 2013	2	Mạng máy tính
17	Tìm hiểu áp dụng công nghệ Web Ngữ nghĩa vào xây dựng Hệ thống cung cấp thông tin hướng ngữ cảnh	Việt Nam, 2014	2	Thiết kế giao diện WEB

18	Giáo trình mạng và truyền dữ liệu	Việt Nam 2014	2	Mạng máy tính
19	Corporate Computer and Network Security.	USA 2015	2	Bảo mật thương mại điện tử
20	Giáo trình hệ thống thông tin quản lý	Việt Nam, 2012	5	Hệ thống thông tin quản lý
21	Giáo trình quản lý nhân lực trong doanh nghiệp: Cập nhật theo chương trình đào tạo mới.	Việt Nam: 2014	2	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp
22	Giáo trình tin học đại cương/.Nguyễn Thị Thu Thủy: chủ biên	Việt Nam: 2014	10	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu
23	Giáo trình thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu/ Nguyễn Thị Phương Liên;Đinh Văn Sơn: chủ biên	Việt Nam: 2014	10	Thanh toán điện tử
24	Các công trình nghiên cứu và đóng góp khoa học/ Vũ Huy Chương: chủ biên	Việt Nam: 2014	01	
25	Văn bản pháp luật mới sửa đổi bổ sung về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp 2014	Việt Nam: 2014	5	
26	Báo cáo thường niên về kinh tế Việt Nam 2013: Trên đường gập ghềnh tới tương lai /Nguyễn Đức Thành : chủ biên	Việt Nam: 2014	5	
27	Một số vấn đề của kinh tế Việt Nam trong quá trình hội nhập: / Vũ Minh Long: chủ biên	Việt Nam: 2014	5	
28	Quản lý xã hội vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam trong phát triển bền vững: / Đặng Thị Hoa : chủ biên	Việt Nam: 2014	5	
29	Sự phát triển của doanh nghiệp ngoài nhà nước giai đoạn 2006 - 2011/ Tổng cục thống kê	Việt Nam: 2014	5	
30	Niên giám thống kê= Statistical yearbook of Vietnam 2013	Việt Nam: 2014	5	
31	Diễn đàn kinh tế mùa thu 2013: Kinh tế	Việt Nam:	5	

	Việt nam 2013: Triển vọng: Nỗ lực thực hiện 3 đột phá	2013		
32	Phân tích hoạt động kinh doanh/Phạm Văn Được : chủ biên	Việt Nam: 2013	10	
33	Báo cáo khảo sát "Phân tích: đánh giá và đề xuất các biện pháp tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh thông qua khảo sát các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc khu vực miền đông nam: Việt Nam	Việt Nam: 2013	10	
34	Thực trạng và các giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế Hà Nội giai đoạn 2011 - 2020: /Nguyễn Thành Công: chủ biên	Việt Nam: 2013	5	
35	Chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thủ đô Hà Nội theo hướng hiệu quả và bền vững: Cơ sở khoa học - thực trạng định hướng đến năm 2020 / Ngô Thắng Lợi; Bùi Đức Tuấn: : chủ biên	Việt Nam: 2013	5	
36	Giáo trình Kinh tế đầu tư/Từ Quang Phương:Phạm Văn Hùng: chủ biên	Việt Nam: 2013	10	
37	Kết quả điều tra cơ sở kinh tế: hành chính sự nghiệp năm 2012= Results of the 2012 establishment census / Tổng cục Thống kê	Việt Nam: 2013	3	
38	Kế toán hành chính sự nghiệp 2013. Những văn bản mới nhất về quản lý tài chính: kế toán và sử dụng ngân sách nhà nước trong đơn vị hành chính sự nghiệp	Việt Nam: 2013	3	
39	37 chuẩn mực kiểm toán Việt Nam áp dụng 1/1/2014/ Bộ Tài chính	Việt Nam: 2013	3	
40	Tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng nông thôn mới và chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2013	Việt Nam: 2013	3	
41	Cẩm nang công tác xuất nhập khẩu cần biết : Kỹ thuật kinh doanh xuất nhập khẩu; Lập kế hoạch: đàm phán xuất khẩu; tập quán kinh doanh xuất nhập khẩu của các nước trên thế giới	Việt Nam: 2013	1	
42	Lập mô hình tài chính: Có kèm theo đĩa CD / Đỗ Thiên Anh Tuấn; Nguyễn Thị Thu Hà : chủ biên	Việt Nam: 2013	3	
43	Những kỹ năng trọng điểm dành cho giám	Việt Nam:	3	

	đốc doanh nghiệp.	2013		
44	Tuyển chọn các mẫu hợp đồng thông dụng mới nhất dùng trong doanh nghiệp năm 2013	Việt Nam: 2013	1	
45	Hướng dẫn thực hành lập sổ kế toán báo cáo tài chính và báo cáo thuế giá trị gia tăng trên EXCEL / Đặng Văn Sáng : chủ biên	Việt Nam: 2013	3	
46	Giám đốc - chủ doanh nghiệp cần biết bí quyết điều hành quản lý doanh nghiệp và các chính sách pháp luật mới nhất áp dụng trong hoạt động doanh nghiệp 2013	Việt Nam: 2013	3	
47	Thuế 2013: Biểu thuế xuất khẩu - nhập khẩu và thuế GTGT hàng nhập khẩu/ Bộ Tài chính	Việt Nam: 2013	3	
48	Lịch sử kinh tế / Nguyễn Chí Thanh: chủ biên	Việt Nam: 2013	6	
49	Quản trị chuỗi cung ứng. Những trải nghiệm tuyệt vời= Supply chain Management best practices / David Blanchard	Việt Nam: 2013	3	
50	Giáo trình kinh tế thương mại /Đặng Đình Đào; Hoàng Đức Thân: chủ biên	Việt Nam: 2013	6	
51	Tài chính quốc tế hiện đại: Dành cho cao học và NCS/Nguyễn Văn Tiến: chủ biên.	Việt Nam: 2013	3	
52	Kinh tế vi mô căn bản và nâng cao: Câu hỏi trắc nghiệm và bài tập. Hướng dẫn chi tiết trả lời câu hỏi và bài tập 9 chương - 81 bài tập - 630 câu hỏi/Đinh Phi Hổ: chủ biên.	Việt Nam: 2013	6	
53	Bài tập và bài giải kế toán quản trị/ Phan Đức Dũng: chủ biên	Việt Nam: 2013	6	
54	Đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam/ Phùng Xuân Nhạ : chủ biên	Việt Nam: 2013	3	
55	Giáo trình lịch sử kinh tế/.Nguyễn Trí Dĩnh; Phạm Huy Vinh;Trần Khánh Hưng:chủ biên	Việt Nam: 2013	5	
56	1.200 câu hỏi trắc nghiệm kinh tế vĩ mô: Sách dùng cho sinh viên đại học: cao đẳng các khối ngành kinh tế và học viên ôn thi cao học/ Trần Thị Minh Ngọc: Trương Văn Hiếu: chủ biên	Việt Nam: 2013	6	
57	Nghiên cứu năng suất chất lượng Quản lý chất lượng tại các doanh nghiệp Việt Nam/	Việt Nam: 2013	6	

	Nguyễn Hồng Sơn; Phan Chí Anh: đồng chủ biên.			
58	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại hiện đại Tập 1: Lý thuyết: bài tập và bài giải/ Nguyễn Minh Kiều : chủ biên	Việt Nam: 2013	3	
59	Tài liệu đào tạo kế toán tổng hợp / Nguyễn Hữu Ảnh: chủ biên	Việt Nam: 2013	6	
60	Sự phát triển của các hợp tác xã giai đoạn 2008 - 2011 / Tổng cục thống kê	Việt Nam: 2013	6	
61	Kinh tế Việt Nam năm 2012: Ổn định kinh tế vĩ mô và thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế / Nguyễn Kế Tuấn: chủ biên	Việt Nam: 2013	3	
62	Đầu tư Quốc tế / Lê Quang Huy: chủ biên	Việt Nam: 2013	3	
63	Sự phát triển của doanh nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006 - 2011= Development of Vietnam enterprises in the period of 2006 - 2011/ Tổng cục thống kê	Việt Nam: 2013	3	
64	Phân tích báo cáo tài chính: Lý thuyết: bài tập và bài giải /Phan Đức Dũng: chủ biên	Việt Nam: 2013	3	
65	Chiến lược marketing hoàn hảo= The marketing plan / William M. Luther	Việt Nam: 2013	6	
66	Cơ chế hợp tác phát triển giữa các tỉnh tây Bắc (Việt Nam) và Vân Nam (Trung Quốc) / Đỗ Tiến Sâm: chủ biên	Việt Nam: 2013	3	
67	An ninh môi trường / Nguyễn Đức Khiển; Nguyễn Kim Hoàng : chủ biên	Việt Nam: 2013	6	
68	Mô hình tập đoàn kinh tế Nhà nước ở Việt Nam đến năm 2020 / Phạm Quang Trung: chủ biên	Việt Nam: 2013	3	
69	Nông nghiệp Việt Nam sau khi gia nhập WTO. Thời cơ và thách thức Nguyễn Vinh Thanh: chủ biên.	Việt Nam: 2013	4	
70	Một số vấn đề về phát triển bền vững. Hệ thống Logistics ở nước ta trong hội nhập quốc tế/Đặng Đình Đào;Nguyễn Đình Hiễn : chủ biên	Việt Nam: 2013	2	
71	Giáo trình lý thuyết thống kê / Trần Thị Kim Thu: chủ biên	Việt Nam: 2013	26	
72	Giáo trình kinh tế lượng / Nguyễn Quang Dong; Nguyễn Thị Minh: đồng chủ biên	Việt Nam: 2013	23	
73	Cuộc chơi đầu tư mạo hiểm: Từ khởi nghiệp đến IPO / Jeffrey Busgang	Việt Nam: 2013	3	

74	Giáo trình tính chi phí kinh doanh / Nguyễn Thị Huyền : chủ biên	Việt Nam: 2013	6	
75	Hiện thực hóa cộng đồng kinh tế ASEAN và tác động đến Việt Nam / Phạm Chí Trung: chủ biên	Việt Nam: 2013	6	
76	32:5 nguyên tắc bán hàng để thành công trong kinh doanh / Jeffrey Gitomer	Việt Nam: 2013	6	
77	Bài tập quản trị chất lượng /Đỗ Thị Đông : chủ biên	Việt Nam: 2013	6	
78	Hiện thực hóa cộng đồng kinh tế ASEAN và tác động đến Việt Nam / Nguyễn Văn Hà : chủ biên	Việt Nam: 2013	3	
79	Kinh tế chính trị Đông Bắc Á giai đoạn 2001 - 2020 / Nguyễn Xuân Thắng; Đặng Xuân Thanh : chủ biên	Việt Nam: 2013	4	
80	Giáo trình nguyên lý và nghiệp vụ ngân hàng thương mại / Nguyễn Văn Tiến: chủ biên	Việt Nam: 2013	5	
81	Giáo trình tín dụng ngân hàng /Nguyễn Văn Tiến : chủ biên	Việt Nam: 2013	5	
82	Tập đoàn kinh tế trong việc thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế /.Nguyễn Hữu Đạt: chủ biên	Việt Nam: 2013	3	
83	Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam và chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế ở Trung Quốc /	Việt Nam: 2013	3	
84	Tập đoàn kinh tế trong việc thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế /.Nguyễn Hữu Đạt: chủ biên	Việt Nam: 2013	7	
85	Niên giám thống kê= Statistical yearbook of Vietnam 2012.	Việt Nam: 2013	7	
86	Bài tập quản trị chất lượng / Đỗ Thị Đông: chủ biên	Việt Nam: 2013	6	
87	Hiện thực hóa cộng đồng kinh tế ASEAN và tác động đến Việt Nam / Nguyễn Văn Hà: chủ biên	Việt Nam: 2013	3	
88	Kinh tế chính trị Đông Bắc Á giai đoạn 2001 - 2020 / Nguyễn Xuân Thắng; Đặng Xuân Thanh. : đồng chủ biên	Việt Nam: 2013	4	
89	Giáo trình nguyên lý và nghiệp vụ ngân hàng thương mại / Nguyễn Văn Tiến: chủ biên.	Việt Nam: 2013	5	
90	Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ: hiện đại phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa: hiện đại hóa đất nước giai đoạn 2011 -	Việt Nam: 2013	3	

	2020: / Nguyễn Bá Ân: chủ biên.			
91	Chiến lược: chính sách của các quốc gia và vùng lãnh thổ ở Đông Bắc á về một số vấn đề nổi bật của khu vực: / Nguyễn Xuân Thắng : chủ biên	Việt Nam: 2013	3	
92	Kinh tế học giành cho đại chúng: Kinh tế học và đời sống thường nhật / Steven E. Landsburg.	Việt Nam: 2013	5	
93	Giáo trình tín dụng ngân hàng / Nguyễn Văn Tiền : chủ biên	Việt Nam: 2013	5	
94	Tập đoàn kinh tế trong việc thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế / Nguyễn Hữu Đạt: chủ biên	Việt Nam: 2013	3	
95	Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam và chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế ở Trung Quốc	Việt Nam: 2013	3	
96	Tập đoàn kinh tế trong việc thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế / Nguyễn Hữu Đạt: chủ biên	Việt Nam: 2013	7	
97	Niên giám thống kê= Statistical yearbook of Vietnam 2012	Việt Nam: 2013	7	
98	Đổi mới quan hệ sử hữu đất đai. Lý luận và thực tiễn / Trần Quốc Toàn: chủ biên.	Việt Nam: 2013	2	
99	Hệ thống mục lục ngân sách nhà nước: Tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 (Đã sửa đổi: bổ sung áp dụng từ 02-2013)	Việt Nam: 2013	5	
100	Nâng cao năng lực quản lý tài chính và hệ thống thông tin kế toán dành cho chủ tài khoản và kế toán trưởng các đơn vị hành chính sự nghiệp 2013.	Việt Nam: 2013	5	
101	Luật quản lý thuế và chế độ kế toán doanh nghiệp mới 2013: Hướng dẫn xác định thu nhập thuế và quyết toán thuế	Việt Nam: 2013	5	
102	Tìm hiểu chính sách thuế 2013. Nghiệp vụ kế toán quản trị tài chính/ Bộ Tài chính	Việt Nam: 2013	6	
103	Liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp chế biến nông sản với nông dân ở Việt Nam /Hò Quế Hậu : chủ biên	Việt Nam: 2013	1	
104	Phát triển kinh tế tri thức trên địa bàn thành phố Hà Nội	Việt Nam: 2013	10	
105	Giáo trình thống kê kinh tế / Phan Công Nghĩa: Bùi Đức Triệu: đồng chủ biên	Việt Nam: 2013	10	
106	268 sơ đồ kế toán doanh nghiệp	Việt Nam: 2010	2	

107	Bài tập kế toán quản trị	Việt Nam:2011	2	
108	Bài tập kiểm toán chọn lọc	Việt Nam:2012	3	
109	Bài tập quản trị chất lượng	Việt Nam:2013	4	
110	Bài tập và bài giải kế toán quản trị	Việt Nam:2013	4	
111	Báo cáo tài chính	Việt Nam:2012	1	
112	Cẩm nang nghiên cứu thị trường	Việt Nam:2011	4	
113	Giáo trình hành vi người tiêu dùng	Việt Nam:2010	1	
114	Giáo trình kế toán hành chính sự nghiệp	Việt Nam:2012	2	
115	Giáo trình kế toán tài chính	Việt Nam:2011	2	
116	Giáo trình kiểm toán tài chính	Việt Nam:2011	2	
117	Giáo trình kỹ năng quản trị	Việt Nam:2012	1	
118	Giáo trình lập dự án đầu tư	Việt Nam:2012	3	
119	Giáo trình quản lý học	Việt Nam:2012	3	
120	Giáo trình quản trị doanh nghiệp	Việt Nam:2012	3	
121	Giáo trình quản trị doanh nghiệp	Việt Nam:2013	2	
122	Giáo trình thương mại quốc tế	Việt Nam:2011	3	
123	Giáo trình tín dụng ngân hàng	Việt Nam:2014	4	
124	Hạch toán kế toán trong các doanh nghiệp	Việt Nam:2010	2	
125	Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp	Việt Nam:2010	2	
126	Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp	Việt Nam:2010	2	
127	Hướng dẫn thực hành kế toán	Việt Nam:2010	2	
128	Hướng dẫn thực hành lập sổ sách kế toán	Việt Nam	2	

	báo cáo tài chính và báo cáo thuế	Nam:2013		
129	Hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán doanh nghiệp	Việt Nam:2010	6	
130	Hướng dẫn thực hiện phát hành: quản lý sử dụng hóa đơn chứng từ	Việt Nam:2011	1	
131	Kế toán hành chính sự nghiệp	Việt Nam:2013	2	
132	Kế toán quản trị	Việt Nam:2010	3	
133	Kế toán quản trị phần 2	Việt Nam:2010	4	
134	Kế toán tài chính phần 1	Việt Nam:2010	2	
135	Kế toán tài chính phần 2	Việt Nam:2010	2	
136	Kế toán tài chính phần 3	Việt Nam:2010	2	
137	Kiểm toán đại cương	Việt Nam:2010	2	
138	Lập mô hình tài chính	Việt Nam:2013	2	
139	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Việt Nam:2011	1	
147	Marketing quốc tế	Việt Nam:2012	1	
148	Marketing quốc tế (tái bản lần 2)	Việt Nam:2012	1	
149	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại hiện đại	Việt Nam:2013	2	
150	Nguyên lý và nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Việt Nam:2013	4	
151	Những công cụ thiết yếu trong phân tích KT thị trường tài chính	Việt Nam:2012	2	
152	Những kỹ năng trọng điểm dành cho giám đốc doanh nghiệp	Việt Nam:2013	1	
140	Những mô hình quản trị kinh điển	Việt Nam:2011	3	
141	Phân tích báo cáo tài chính	Việt Nam:2013	2	
142	Phân tích thị trường tài chính	Việt Nam:2012	3	
143	Giáo trình kinh tế tiền tệ ngân hàng	Việt Nam:2010	2	

144	Giáo trình quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức	Việt Nam:2011	1	
145	Quản lý chất lượng tại các doanh nghiệp VN	Việt Nam:2013	4	
146	Quản trị chất lượng	Việt Nam:2010	2	
147	Quản trị chiến lược	Việt Nam:2011	1	
148	Quản trị chiến lược (bài tập và nghiên cứu tình huống)	Việt Nam:2011	1	
149	Quản trị chiến lược trong toàn cầu hóa kinh tế	Việt Nam:2010	2	
150	Quản trị chuỗi cung ứng: những trải nghiệm tuyệt vời	Việt Nam:2013	1	
151	Quản trị cung ứng	Việt Nam:2011	2	
152	Quản trị doanh nghiệp 2012 trong xu thế toàn cầu hóa	Việt Nam:2012	3	
153	Quản trị dự án: thiết lập dự án đầu tư	Việt Nam:2010	2	
154	Quản trị kinh doanh quốc tế	Việt Nam:2010	1	
155	Quản trị kinh doanh quốc tế: giáo trình cao học	Việt Nam:2012	3	
156	Quản trị marketing định hướng giá trị	Việt Nam:2012	2	
157	Quản trị ngân hàng thương mại	Việt Nam:2012	3	
158	Quản trị ngân hàng thương mại	Việt Nam:2010	2	
159	Quản trị nguồn nhân lực	Việt Nam:2011	1	
160	Quản trị nhân lực: thấu hiểu từng người trong tổ chức	Việt Nam:2010	1	
161	Quản trị quá trình đổi mới và sáng tạo	Việt Nam:2012	3	
162	Quản trị sản xuất và vận hành	Việt Nam:2010	4	
163	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Việt Nam:2012	2	
164	Tài chính doanh nghiệp	Việt Nam:2010	1	
165	Tài chính hành vi: nhà đầu tư doanh nghiệp	Việt	3	

	và thị trường	Nam:2012		
166	Tài chính quốc tế hiện đại	Việt Nam:2013	2	
167	Tài liệu đào tạo kế toán tổng hợp	Việt Nam:2013	4	
168	Thanh toán quốc tế: các nguyên tắc và thực hành	Việt Nam:2012	3	
169	Thông tin chứng khoán và giao dịch chứng khoán	Việt Nam:2010	2	
170	Thực hành kế toán hợp nhất kinh doanh và hợp nhất báo cáo tài chính	Việt Nam:2011	4	
171	Tiền tệ ngân hàng và thị trường tài chính	Việt Nam:2011	2	
172	Tín dụng và thanh toán thương mại quốc tế	Việt Nam:2011	2	
173	Tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp	Việt Nam:2012	3	
174	Từ điển kế toán và kiểm toán Anh-Việt	Việt Nam:2010	2	
175	Hướng dẫn thực hiện in: phát hành: quản lý sử dụng hóa đơn: chứng từ	Việt Nam:2011	1	
176	Bài tập và bài giải kế toán tài chính phần 3	Việt Nam:2010	2	
177	Bài tập và bài giải kế toán tài chính phần 2	Việt Nam:2010	2	
178	Bài tập và bài giải kế toán tài chính phần 1	Việt Nam:2010	2	
179	37 chuẩn mực kế toán VN	Việt Nam:2013	2	
180	Hướng dẫn thực hành hạch toán kế toán	Việt Nam:2010	4	
181	Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và quy chế quản lý tài sản công	Việt Nam:2011	2	
182	Kế toán trưởng đơn vị hành chính sự nghiệp	Việt Nam:2012	3	
183	Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	Việt Nam:2011	2	
184	Quản trị dự án hiện đại	Việt Nam:2010	1	
185	Quản trị bán hàng	Việt Nam:2012	3	
186	Giáo trình quản lý dự án	Việt Nam:2012	2	

187	Bài tập kiểm toán nâng cao	Việt Nam:2011	2	
188	Bài tập kiểm toán căn bản	Việt Nam:2011	3	
189	Thực hiện quản trị quảng cáo	Việt Nam:2011	2	
190	Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ	Việt Nam:2012	3	
191	Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ	Việt Nam:2011	2	
192	Hướng dẫn sửa đổi: bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp	Việt Nam:2010	2	
193	Hỏi đáp và hướng dẫn xây dựng nông thôn mới	Việt Nam:2012	3	
194	Chính sách mới về đất đai năm 2012	Việt Nam:2012	3	
195	Bộ luật lao động 2012	Việt Nam:2012	3	
196	Bộ luật lao động và văn bản hướng dẫn thi hành	Việt Nam:2012	3	
197	Nguyên lý thống kê	Việt Nam:2012	3	
198	Thuế và kế toán thuế áp dụng cho doanh nghiệp VN	Việt Nam:2011	2	
199	Bài tập kế toán doanh nghiệp	Việt Nam:2012	3	
200	Hệ thống bài tập kế toán và sơ đồ kế toán: hành chính sự nghiệp	Việt Nam:2012	3	
201	Giáo trình kế toán doanh nghiệp	Việt Nam:2012	3	
202	Những văn bản pháp luật mới nhất về luật kinh tế	Việt Nam:2012	2	
203	Quản trị kênh phân phối	Việt Nam:2011	1	
204	Giáo trình quản trị doanh nghiệp	Việt Nam:2013	1	
205	Kế toán tài chính trong quan hệ với luật kế toán	Việt Nam:2010	1	
206	Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành	Việt Nam:2010	2	
207	Luật kinh tế	Việt Nam:2010	2	
208	Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng	Việt	3	

	dẫn thi hành	Nam:2011		
209	Giáo trình kế toán máy	Việt Nam:2010	2	
210	Giáo trình nguyên lý kế toán	Việt Nam:2011	2	
211	Giáo trình kinh tế quốc tế	Việt Nam:2012	2	
212	Giáo trình kinh tế công cộng	Việt Nam:2013	4	
213	Kế toán chi phí	Việt Nam:2011	2	
214	Bìa tập giải kế toán chi phí	Việt Nam:2010	2	
215	Chính sách thuế và văn bản chi tiết hướng dẫn thi hành	Việt Nam: 2012	3	
216	Chính sách thuế 2010	Việt Nam: 2010	2	
217	Thuế 2011	Việt Nam: 2011	2	
218	Thuế 2013	Việt Nam: 2013	2	
219	Thuế tax 2012	Việt Nam: 2012	3	
220	1200 câu hỏi trắc nghiệm kinh tế vĩ mô	Việt Nam: 2013	4	
221	Truyền thông giao tiếp trong kinh doanh để hội nhập toàn cầu	Việt Nam: 2012	3	
222	Giáo trình thống kê kinh tế (dành cho sv ngành kinh tế)	Việt Nam: 2010	4	
223	Giáo trình thống kê kinh tế	Việt Nam: 2010	2	
224	Kinh tế hoặc vi mô (phần 2)	Việt Nam: 2010	2	
225	Bài giảng nguyên lý kinh tế vĩ mô	Việt Nam: 2010	1	
226	Kinh tế vi mô căn bản và nâng cao	Việt Nam: 2013	4	
227	Lịch sử kinh tế	Việt Nam: 2013	4	
228	Đối diện thách thức tái cơ cấu kinh tế	Việt Nam: 2012	3	
229	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	Việt Nam: 2012	3	

230	Giáo trình thống kê doanh nghiệp	Việt Nam: 2010	2	
231	Kinh tế học dành cho đại chúng	Việt Nam: 2013	4	
232	Giáo trình kinh tế đầu tư	Việt Nam: 2010	2	
233	Bài giảng nguyên lý kinh tế vi mô	Việt Nam: 2010	2	
234	Giáo trình lịch sử kinh tế	Việt Nam: 2013	4	
235	Giáo trình lý thuyết thống kê	Việt Nam: 2012	4	
236	Giáo trình kinh tế thương mại	Việt Nam: 2013	4	
237	Giáo trình thống kê chất lượng	Việt Nam: 2012	3	
238	Bài giảng nguyên lý kinh tế vĩ mô	Việt Nam: 2011	2	
239	Giáo trình kinh tế phát triển	Việt Nam: 2012	2	
240	Giáo trình nguyên lý thống kê	Việt Nam: 2010	2	
241	Kinh tế phát triển	Việt Nam: 2012	2	
242	Kinh tế thị trường khi VN trở thành quốc gia có thu nhập trung bình	Việt Nam: 2012	3	
243	Quan hệ kinh tế quốc tế	Việt Nam: 2010	3	
244	Phân tích và dự báo kinh doanh	Việt Nam: 2011	4	
245	Giáo trình kỹ thuật soạn thảo văn bản quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh	Việt Nam: 2010	2	
246	Steve Jobs-những bí quyết đổi mới và sáng tạo	Việt Nam: 2012	1	
247	Hướng dẫn bài tập kinh tế vĩ mô	Việt Nam: 2010	1	
248	Bài tập và bài giải nguyên lý kế toán	Việt Nam: 2012	2	
249	Thực trạng và giải pháp phát triển hệ thống cung ứng giống lợn ở vùng ĐBSH	Việt Nam: 2010	2	
250	Giáo trình mô hình tăng trưởng kinh tế	Việt Nam: 2010	1	
251	Kinh tế học tổ chức	Việt Nam:	2	

		2010		
252	Phát triển kinh tế nông hộ từ trồng ngô	Việt Nam: 2011	2	
253	Phát triển kinh tế nông hộ từ nuôi dê	Việt Nam: 2010	2	
254	Phát triển kinh tế nông hộ từ trồng lúa	Việt Nam: 2012	2	
255	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	Việt Nam: 2012	2	
256	Chiến lược marketing hoàn hảo	Việt Nam: 2013	2	
257	Tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội	Việt Nam: 2010	1	
258	Phân tích kinh tế trong doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu	Việt Nam: 2010	4	
259	Giáo trình quản lý dự án	Việt Nam: 2012	1	
260	Giáo trình kinh tế lượng	Việt Nam: 2012	2	
261	Giáo trình kinh tế quốc tế	Việt Nam: 2012	2	
262	Kinh tế học bền vững	Việt Nam: 2011	3	
263	Giáo trình kinh tế VN	Việt Nam: 2010	4	
264	Kinh tế VN năm 2012	Việt Nam: 2013	2	
265	Kinh tế VN năm 2009	Việt Nam: 2010	2	
266	Kinh tế VN năm 2010	Việt Nam: 2011	2	
267	Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh khởi nghiệp thành công	Việt Nam: 2011	4	
268	Những kỹ năng trọng điểm dành cho giám đốc doanh nghiệp	Việt Nam: 2013	1	
269	Cẩm nang kinh doanh 2010: chiến lược và chính sách kinh doanh	Việt Nam: 2010	2	
270	Kỹ thuật soạn thảo và ký kết hợp đồng	Việt Nam: 2011	2	
271	Tuyển chọn các mẫu hợp đồng thông dụng mới nhất	Việt Nam: 2013	1	
272	Bí quyết điều hành quản lý doanh nghiệp	Việt Nam: 2013	2	

273	Tin học ứng dụng: excel ứng dụng trong phân tích: đầu tư và tài chính	Việt Nam: 2011	2	
274	Phương pháp nghiên cứu định lượng	Việt Nam: 2011	2	
275	Kinh tế-xã hội VN đến năm 2020	Việt Nam: 2012	1	
276	Đầu tư trực tiếp nước ngoài tại VN	Việt Nam: 2013	2	
277	Phân tích lý thuật hoạch định chiến lược giao dịch	Việt Nam: 2012	2	
278	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	Việt Nam: 2010	1	
279	Thành tựu ấn tượng của VN trong giảm nghèo và những thách thức mới	Việt Nam: 2012	2	
280	Tiêu chuẩn: quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng nông thôn mới và chính sách đào tạo nghề cho nông thôn	Việt Nam: 2013	2	
281	Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp huyện: xã	Việt Nam: 2011	2	
282	Điều hành hiệu quả bộ phận quan hệ nhà đầu tư	Việt Nam: 2011	2	
283	Bộ sách xây dựng kế hoạch marketing hoàn hảo	Việt Nam: 2012	3	
284	Giải pháp bán hàng	Việt Nam: 2010	3	
285	Phân tích báo cáo tài chính	Việt Nam: 2011	3	
286	Thanh toán quốc tế trong ngoại thương: tài trợ thương mại quốc tế	Việt Nam: 2012	3	
287	Bộ sách xây dựng kế hoạch marketing hoàn hảo (tập 2)	Việt Nam: 2012	3	
288	Bộ sách xây dựng kế hoạch marketing hoàn hảo (tập 1)	Việt Nam: 2012	3	
289	Tập đoàn kinh tế trong việc thúc đẩy tái cơ cấu nền kinh tế	Việt Nam: 2013	5	
290	Nông nghiệp VN sau khi gia nhập WTO: thời cơ và thách thức	Việt Nam: 2013	3	
291	Dân số VN qua các nghiên cứu xã hội học (tập 1)	Việt Nam: 2010	2	
292	Dân số VN qua các nghiên cứu xã hội học (tập 2)	Việt Nam: 2010	2	
293	Xuất khẩu thủy sản VN sang thị trường liên minh Châu Âu	Việt Nam: 2012	4	

294	Cơ chế hợp tác phát triển giữa các tỉnh miền tây bắc VN và Vân Nam: Trung Quốc	Việt Nam: 2013	2	
295	Năng lực CEO: yếu tố quyết định thành công của doanh nghiệp	Việt Nam: 2010	2	
296	Marketing quốc tế	Việt Nam: 2012	2	
297	Giáo trình nghiên cứu kinh doanh	Việt Nam: 2011	2	
298	Tiếp thị trực tuyến trong kỷ nguyên mới	Việt Nam: 2011	2	
299	Giáo trình phát triển kinh tế - xã hội nông thôn ở Trung Quốc	Việt Nam: 2010	2	
300	Tinh hoa lãnh đạo	Việt Nam: 2011	3	
301	Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở VN	Việt Nam: 2013	2	
302	Vai trò của nhà nước đối với hội nhập kinh tế quốc tế của VN	Việt Nam: 2013	4	
303	Phát triển và biến đổi khí hậu	Việt Nam: 2010	2	
304	Kết quả tổng điều tra cơ sở kinh tế: hành chính: sự nghiệp năm 2102	Việt Nam: 2013	2	
305	Báo cáo điều tra lao động và việc làm VN 1/9/2009	Việt Nam: 2010	2	
306	Báo cáo điều tra lao động và việc làm VN năm 2011	Việt Nam: 2012	2	
307	Báo cáo điều tra lao động việc làm năm 2012	Việt Nam: 2013	2	
308	Kết quả điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể phi nông nghiệp 2011	Việt Nam: 2012	1	
309	35 năm thành tựu kinh tế VN và doanh nghiệp: doanh nhân trong thời đổi mới	Việt Nam: 2010	2	
310	Đổi mới cơ chế hoạt động các tổ chức nghiên cứu và phát triển ở VN	Việt Nam: 2013	4	
311	Chính sách giảm nghèo ở VN đến năm 2015	Việt Nam: 2011	2	
312	Chiến lược : chính sách của các quốc gia và vùng lãnh thổ ở Đông Bắc Á về một số vấn đề nổi bật của khu vực	Việt Nam: 2013	3	
313	Việc làm của nông dân trong quá trình công nghiệp hóa: hiện đại hóa vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2020	Việt Nam: 2010	2	
314	Giáo trình hành vi người tiêu dùng	Việt Nam:	1	

		2010		
315	32:5 nguyên tắc bán hàng để thành công trong kinh doanh	Việt Nam: 2013	4	
316	Cẩm nang điều hành doanh nghiệp vừa và nhỏ	Việt Nam: 2012	3	
317	Đầu tư quốc tế	Việt Nam: 2013	2	
318	Doanh nghiệp VN hội nhập và những vấn đề môi trường	Việt Nam: 2010	2	
319	Sự phát triển của doanh nghiệp VN giai đoạn 2006-2011	Việt Nam: 2013	2	
320	Hướng dẫn chi tiết cách lập đề xuất kinh doanh hiệu quả và thành công	Việt Nam: 2010	2	
321	Bài tập-bài giải phân tích hoạt động kinh doanh	Việt Nam: 2010	2	
322	Tóm tắt lý thuyết: bài tập và lời giải phân tích hoạt động kinh doanh và chuẩn đoán doanh nghiệp	Việt Nam: 2010	4	
323	Thực trạng doanh nghiệp qua kết quả điều tra năm 2007: 2008: 2009	Việt Nam: 2010	2	
324	Thẩm định giá tài sản và doanh nghiệp	Việt Nam: 2010	4	
325	5 nhân tố vàng cho người thành đạt	Việt Nam: 2011	1	
326	Kinh nghiệm thành công của một số doanh nghiệp trong nước: trong công tác xúc tiến thương mại và chiếm lĩnh thị trường nội địa	Việt Nam: 2010	2	
327	Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp dệt may để thành công tại thị trường EU	Việt Nam: 2011	4	
328	Sự phát triển của các hợp tác xã giai đoạn 2008-2011	Việt Nam: 2013	4	
329	Marketing không cần quảng cáo	Việt Nam: 2010	1	
330	Nghiên cứu định lượng trong kinh doanh và tiếp thị	Việt Nam: 2010	2	
331	Cẩm nang rào cản thương mại quốc tế đối với hàng nông lâm thủy sản XNK của VN	Việt Nam: 2011	2	
332	Một số vấn đề về phát triển bền vững: hệ thống logistics ở nước ta trong hội nhập quốc tế	Việt Nam: 2013	1	
333	Chuyển hóa nguồn nhân lực	Việt Nam: 2010	2	

334	Một số mô hình công nghiệp hóa trên thế giới và VN	Việt Nam: 2011	3	
335	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	Việt Nam: 2010	1	
336	Giáo trình kinh doanh quốc tế	Việt Nam: 2012	2	
337	Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động khoa học - công nghệ ở VN	Việt Nam: 2012	3	
338	Những lí thuyết mới về doanh nghiệp	Việt Nam: 2011	3	
339	An ninh môi trường	Việt Nam: 2013	3	
340	Giáo trình xã hội học môi trường	Việt Nam: 2011	3	
341	Báo cáo tài chính	Việt Nam: 2012	1	
342	Bài tập nguyên lý kế toán	Việt Nam: 2012	3	
343	Kỹ năng thuyết trình	Việt Nam: 2011	1	
344	Hợp tác kinh tế VN với ASEAN và ASEAN mở rộng	Việt Nam: 2010	1	
345	Hướng dẫn giải bài tập kinh tế vĩ mô	Việt Nam: 2010	1	
346	Hiện thực hóa cộng đồng kinh tế ASEAN và tác động đến VN	Việt Nam: 2013	2	
347	Văn hóa trong quản lý điều hành doanh nghiệp thời kỳ đổi mới ở VN	Việt Nam: 2010	2	
348	Hiệp định thương mại VN-Hoa Kỳ: tạo điều kiện cho VN hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế thế giới	Việt Nam: 2010	2	
349	Niên giám thống kê 2011	Việt Nam: 2012	3	
350	Niên giám thống kê 2011	Việt Nam: 2013	1	
351	Phân tích hoạt động kinh doanh	Việt Nam: 2012	4	
352	Kỹ năng quản trị	Việt Nam: 2011	1	
353	Cuộc chơi đầu tư mạo hiểm	Việt Nam: 2013	1	
354	Giáo trình tính chi phí kinh doanh	Việt Nam: 2013	4	

355	Giáo trình kinh doanh ngoại hối	Việt Nam: 2012	3	
356	Kinh tế: chính trị Đông Bắc Á: giai đoạn 2001-20120	Việt Nam: 2013	3	
357	Thẩm định dự án đầu tư	Việt Nam: 2012	3	
358	Mô hình tập đoàn kinh tế nhà nước ở Việt Nam	Việt Nam: 2013	2	
359	Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ: hiện đại	Việt Nam: 2012	2	
360	Cộng đồng kinh tế Đông Á và những toán tính của các nước lớn	Việt Nam: 2010	2	
361	Nghệ thuật đàm phán	Việt Nam: 2012	1	
362	Quản trị kinh doanh	Việt Nam: 2011	1	
363	Environment and Economy	USA : 2011	1	
364	Managerial Judgement & Strategic Investment Decisions	USA : 2010	1	
365	Accounting Information Systems	Canada : 2010	1	
366	The four colors of business growth	USA : 2011	1	
367	Marketing Essentials	USA : 2010	3	
368	Business writing & communication	USA : 2010	1	
369	Accounting understanding & practice	USA : 2010	1	
370	Essentials of accounting for government & not-for-profit organizations	USA : 2011	1	
371	Business communication for the global age	Australia : 2011	1	
372	Accounting & bookkeeping principles & practice	Australia : 2011	1	
373	Management accounting for business decisions	UK : 2011	1	
374	ISO 9001:2008 for small business	Great Britain : 2010	1	
375	Developing change leaders	Great Britain : 2010	1	
376	Film marketing	Great Britain : 2010	1	
377	HR Leadership	Great Britain : 2010	1	
378	HR: The business partner- Furthering the journey	Great Britain : 2010	1	
379	Team Roles at Work	Great Britain :	1	

		2010		
380	Business skills for engineers & technologists	Great Britain : 2011	1	
381	Global Business	UK : 2010	1	
382	The producer's business handbook	USA : 2011	1	
383	Managing teams	USA : 2010	1	
384	Creating powerful brands	Great Britain : 2011	1	
385	Treaty interpretation	2010	1	
386	An introduction to intervest banks: hedge funds & private equity	2010	1	
387	Auditing & assurance services	2012	1	
388	Workbook for accounting & bookkeeping principles & practice	Australia : 2011	1	
389	Economics of agricultural development	2010	1	
390	Crafting & Executing Strategy	2010	1	
391	Managing your personal finances	Singapore : 2011	1	
392	Cost management	Singapore : 2010	1	
393	Introduction to environmental economics	USA : 2011	1	
394	Law for Business	USA : 2012	1	
395	New products management	Singapore : 2011	1	
396	Enhancing the lessons of experience leadership	Singapore : 2012	1	
397	Compensation	Singapore : 2011	1	
398	Managerial communication	Singapore : 2011	1	
399	Bank Management & Financial Services	Singapore : 2010	1	
400	Business a changing world	USA : 2011	1	
401	Accounting Information Systems	USA : 2010	1	
402	Fundamentals of cost accounting	China2011	1	
403	Accounting for decision marketing & control	Singapore : 2011	1	
404	Purchasing & Supply Chain Management	Singapore : 2010	1	
405	Public finance	Singapore : 2010	1	
406	Practical Business Statistics	USA : 2012	1	
407	Avanced financial accounting	Singapore :	1	

		2011		
408	Business statistics in practice	USA : 2011	1	
409	Fundamentals of investments	USA : 2012	1	
410	Introcution to managerial accounting	USA : 2010	1	
411	International business	USA : 2011	1	
412	Applied statistics in business & economic	USA : 2011	1	
413	Principles of auditing & other assurance services	USA : 2012	1	
414	Service management- operations: strategy: information technology	Singapore : 2011	1	
415	Essentials of business statistics	USA : 2012	1	
416	Finamcial accounting	Singapore : 2011	1	
417	Business history-complexities & comparisons	Great Britain : 2011	1	
418	Management Now	USA : 2012	1	
419	Mataphorical Management	USA : 2011	1	
420	Mergers: acquisitions & other restructuring activities	USA : 2012	1	
421	Economic growth & environmental regulation	USA : 2010	1	
422	Basic Marketing	USA : 2011	1	
423	Management	USA : 2011	1	
424	Collaboration & co-creation	USA : 2011	1	
425	Experiencing change in german controlling	UK : 2010	1	
426	Enterprise Interoperability	USA : 2011	1	
427	Effective strategy execution	Germany2012	1	
428	Business process model & notation	USA : 2011	1	
429	The ethics of banking	USA : 2011	1	
430	Global bank regulation principles & policies	USA : 2010	1	
431	Methods to analyse agricultural commodity price volatility	USA : 2011	1	
432	Stategy mapping	USA : 2010	1	
433	The economics of small businesses	USA : 2011	1	
434	New state of MCDM in the 21st century	USA : 2011	1	
435	Prediction Markets	Germany: 2012	1	
436	Information systems for engineering & infrastructure asset management	Australia : 2013	1	
437	Information technology for small business	USA : 2012	1	
438	Market risk & financial markets modeling	USA : 2012	2	
439	Enterprise: business-process & information	USA : 2012	1	

	systems modeling			
440	Free markets & the culture of common good	USA : 2012	1	
441	Enterprise information systems	USA : 2011	1	
442	Infrastructuring	USA : 2011	1	
443	National Intellectual Capital	USA : 2011	1	
444	Capitalism	USA : 2011	1	
445	Pricing & risk management of synthetic CDOs	USA : 2011	1	
446	The practice of enterprise modeling	USA : 2011	1	
447	The financial systems of industrial countries	USA : 2012	1	
448	Management accounting retrospect & prospect	USA : 2010	1	
449	e-Business & telecommunications	USA : 2012	1	
450	New corporate governance	USA : 2012	1	
451	Money: stock prices & central banks	USA : 2011	1	
452	Computational methods in economic dynamics	USA : 2011	1	
453	Business law	Great Britain : 2011	1	
454	Supply chain finance solutions	USA : 2011	1	
455	Enterprise: business-process & information systems modeling	USA : 2011	1	
456	Asset prices: booms & recessions	USA : 2011	1	
457	Bio-economic models applied to agricultural systems	USA : 2011	1	
458	Business information systems	USA : 2011	1	
459	Business information systems workshops	USA : 2011	1	
460	Business process management workshops	USA : 2011	1	
461	Asymmetric economic integration	USA : 2012	1	
462	Advanced econometric theory	Great Britain : 2010	1	
463	Accounting for sustainable development performance	USA : 2011	1	
464	The future of EU agricultural markets by agmemod	USA : 2012	1	
465	Enterprise information systems	USA : 2012	1	
466	Managing business portfolios effectively	Germany:2012	1	
467	HR strategy	China: 2010	1	

Không gian sống và điều kiện sinh hoạt

Khu ký túc xá sau đại học được đánh giá là ký túc xá có chất lượng cao trong các trường đại học ở Hà Nội. Học viện có không gian tốt, vệ sinh, an toàn cao, cảnh quan môi trường sinh thái tốt. Cơ sở vật chất phục vụ đời sống, hoạt động ngoại khóa như: nhà thi đấu, sân vận động khu công viên vui chơi giải trí cho người học và giáo viên. Khu dịch vụ ăn uống thuận tiện.

Kết nối giao thông của Học viện với Trung tâm Hà Nội và các tỉnh lân cận rất thuận lợi. Hiện nay Học viện có 02 tuyến xe Bus 11 và 59 vào gần giảng đường. Từ Học viện đến các nút giao thông trung tâm thành phố Hà Nội rất thuận tiện như nút cầu Thanh Trì, Vĩnh Tuy,... kết nối với các tiện ích đô thị khác cũng rất thuận lợi bao gồm các khu đô thị, trung tâm thương mại,... Học viện Nông nghiệp Việt Nam thực sự là nơi đào tạo và nghiên cứu hiện đại, văn hoá, tiện ích và môi trường trong lành.

IV. Tóm tắt chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo (bao gồm cả đối tượng và điều kiện tuyển sinh, dự kiến tuyển sinh trong 3 năm đầu)

4.1. Khối lượng kiến thức toàn khoá

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 131 tín chỉ (chưa kể phần nội dung về Giáo dục thể chất: 3 tín chỉ; Giáo dục quốc phòng: 8 tín chỉ; Kỹ năng mềm: 90 tiết), trong đó:

- Khối kiến thức đại cương: 39 tín chỉ
 - + Khối kiến thức bắt buộc: 35 tín chỉ
 - + Khối kiến thức tự chọn: 4 tín chỉ
- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 92 tín chỉ
 - + Khối kiến thức cơ sở ngành: 19 tín chỉ bắt buộc
 - + Khối kiến thức ngành/chuyên ngành: 73 tín chỉ, trong đó 65 tín chỉ bắt buộc (bao gồm 13 tín chỉ thực hành nghề nghiệp và 10 tín chỉ thực tập tốt nghiệp) và 8 tín chỉ tự chọn.

4.2. Tuyển sinh cho chương trình xin mở

- Điều kiện dự tuyển: Có bằng/giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT, có thể tuyển thẳng, xét học bạ hoặc theo điểm thi tốt nghiệp THPT quốc gia
- Đối tượng tuyển sinh: học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc bỏ túc THPT tại các trường

4.3. Phương thức tuyển sinh (khối thi/ môn thi/ hình thức tổ chức thi):

A00, A09, C20, D01

Dự kiến tuyển sinh 3 năm đầu:

Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh trong 3 năm đầu của ngành đề nghị đào tạo:

Năm thứ 1 và năm thứ 2: 50-60 sinh viên mỗi năm

Năm thứ 3: 60-80 sinh viên mỗi năm

Bảng 7: Kế hoạch đào tạo

(Kế hoạch đào tạo bao gồm các học phần Giáo dục thể chất: 3 tín chỉ; Giáo dục quốc phòng: 8 tín chỉ; Kỹ năng mềm: 90 tiết)

Học kỳ	TT	Mã HP	Học phần	Tên tiếng Anh	Tổng số TC	LT	TH	HP tiên quyết	Mã HP tiên quyết	Loại tiên quyết (1 song hành, 2 học trước, 3 tiên quyết)	BB/TC	Tổng số TC tối thiểu phải chọn
1	1	ML01020	Triết học Mác – Lênin	Philosophy of Marxism and Leninism	3	3	0				BB	0
	2	SN00010	Tiếng Anh bổ trợ	Pre English	1	1	0				-	
	3	TH01009	Tin học đại cương	Introduction to informatics	2	1,5	0,5				BB	
	4	ML01009	Pháp luật đại cương	Introduction to Laws	2	2	0				BB	
	5	TH01027	Cơ sở toán cho các nhà kinh tế 1	Basic Mathematics for Economists 1	2	2	0				BB	
	6	KT02003	Nguyên lý kinh tế	Principles of economics	3	3	0				BB	
	7	KQ01211	Quản trị học	Principles of Management	3	3	0				BB	
	8	GT01016	Giáo dục thể chất đại cương	Theory of physical education majors - Middle distance race)	1	0	1				PCBB	
2	9	ML01021	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Political economy of Marxism and Leninism	2	2	0	Triết học Mác – Lênin	ML01020	2	BB	2
	10	TH02001	Cơ sở dữ liệu	Database	3	3	0	Tin học đại cương	TH01009	2	BB	

	11	TH01007	Xác suất-thống kê	Probability statistics	3	3	0				BB	
	12	KQ02106	Marketing căn bản	Basics of Marketing	3	3	0	Nguyên lý kinh tế	KT02003	2	BB	
	13	KQ02014	Nguyên lý kế toán	Principle of Accounting	3	3	0	Nguyên lý kinh tế	KT02003	2	BB	
	14	SN00011	Tiếng Anh 0	English 0	2	2	0				-	
	15	KN01001/ KN01002/ KN01003/ KN01004/ KN01005/ KN01006	Kỹ năng mềm: 90 tiết (chọn 3 trong 6 học phần mỗi học phần 30 tiết: Kỹ năng giao tiếp Kỹ năng lãnh đạo Kỹ năng quản lý bản thân Kỹ năng tìm kiếm việc làm Kỹ năng làm việc nhóm Kỹ năng hội nhập quốc tế)	Soft Skills							PCBB	
	16	QS01001	Giáo dục quốc phòng 1	Military education No 1	3	3	0				PCBB	
	17	KQ01217	Tâm lý quản lý	Psychology in Business Management	2	2	0				TC	
	18	KT01003	Kỹ năng quản lý và làm việc nhóm	Group working skills	2	1	1				TC	
3	19	SN01032	Tiếng Anh 1	English 1	3	3	0	Tiếng Anh 0	SN00011	3	BB	2
	20	ML01022	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Socialism	2	2	0	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	ML01021	2	BB	
	21	KQ02209	Quản trị doanh nghiệp	Corporation Management	3	3	0	Quản trị học	KQ01211	2	BB	
	22	KQ03331	Nguyên lý thương mại điện tử	Principles of E-Commerce	2	2	0	Marketing căn bản	KQ02106	2	BB	
	23	KQ02311	Quản trị chuỗi cung ứng	Supply Chain Management	2	2	0				BB	
	24	TH03127	Khai thác dữ liệu trên Internet	Data Mining on the Internet	2	1	1	Tin học đại cương	TH01009	2	BB	
	25	QS01002	Giáo dục quốc phòng 2	Military education	2	2	0				PCBB	

				No 2								
	26	GT01017/ GT01018/ GT01019/ GT01020/ GT01021/ GT01022/ GT01023/ GT01014/ GT01015	Giáo dục thể chất (chọn 1 trong 9 học phần: Điền kinh Thể dục Aerobic Bóng đá Bóng chuyền Bóng rổ Cầu lông Cờ vua Khiêu vũ thể thao Bơi)	Physical education (Choose 1 out of 9 modules: Athletics,Aerobics, Soccer, Volleyball, Basketball, Badminton, Chess,Sports Dance, Swimming)	1	0	1				PCBB	
	27	KQ03330	Chiến lược quảng bá	Publicity Strategy	2	2	0	Marketing căn bản	KQ02106	2	TC	
	28	ML03057	Luật Thương mại	Commercial Law	2	2	0	Pháp luật đại cương	ML01009	2	TC	
4	29	ML01005	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh ideology	2	2	0	Chủ nghĩa xã hội khoa học	ML01022	2	BB	2
	30	KQ03428	Marketing thương mại điện tử	E-Commerce Marketing	3	3	0	Marketing căn bản	KQ02106	2	BB	
	31	KQ02303	Tài chính tiền tệ	Fundamentals of Moneytary and Finance	3	3	0	Nguyên lý kinh tế	KT02003	2	BB	
	32	SN01033	Tiếng Anh 2	English 2	3	3	0	Tiếng Anh 1	SN01032	3	BB	
	33	GT01017/ GT01018/ GT01019/ GT01020/ GT01021/ GT01022/ GT01023/ GT01014/ GT01015	Giáo dục thể chất (chọn 1 trong 9 học phần: Điền kinh Thể dục Aerobic Bóng đá Bóng chuyền Bóng rổ Cầu lông Cờ vua Khiêu vũ thể thao Bơi)	Physical education (Choose 1 out of 9 modules: Athletics,Aerobics, Soccer, Volleyball, Basketball, Badminton, Chess,Sports Dance, Swimming)	1	0	1				PCBB	
	34	QS01003	Giáo dục quốc phòng 3	Military education No 3	3	2	1				PCBB	
	35	KQ02312	Chính phủ điện tử	E-Government	2	2	0	Quản trị học	KQ01211	2	BB	
	36	TH02034	Kỹ thuật lập trình	Programming	3	2	1	Tin học đại cương	TH01009	2	TC	

				Techniques								
	37	TH03107	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Database Management Systems	2	1	1	Cơ sở dữ liệu	TH02001	2	TC	
5	38	ML01023	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	The history of Vietnamese Communist Party	2	2	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ML01005	2	BB	2
	39	KQ02005	Kế toán quản trị	Managerial Accounting	3	3	0	Nguyên lý kế toán	KQ02014	2	BB	
	40	KQ03431	Thanh toán điện tử	E-Payment	3	3	0				BB	
	41	SN03052	Tiếng Anh chuyên ngành kế toán và quản trị kinh doanh	English for Accounting and Business Management	2	2	0	Tiếng Anh 2	SN01033	2	BB	
	42	KQ03433	Thương mại di động	Mobile Commerce	3	3	0	Nguyên lý thương mại điện tử	KQ03331	2	BB	
	43	KQ04970	Thực tập giáo trình 1	Internship 1	6	0	6				BB	
	44	TH03301	Hệ thống thông tin quản lý	Management Information Systems	3	2,5	0,5	Cơ sở dữ liệu	TH02001	2	TC	
	45	TH02038	Mạng máy tính	Computer Networking	3	2,5	0,5	Tin học đại cương	TH01009	2	TC	
6	46	KQ03434	Lập kế hoạch kinh doanh thương mại điện tử	Electronic Commercial Business Planning	2	2	0	Marketing thương mại điện tử	KQ03428	2	BB	2
	47	TH03109	Phát triển ứng dụng WEB	WEB Application Developement	3	2	1	Kỹ thuật lập trình	TH02034	2	BB	
	48	TH03227	Thiết kế đồ họa	Graphic Design	3	2,5	0,5	Tin học đại cương	TH01009	2	BB	
	49	KQ03429	Quản trị thương mại điện tử	E-Commerce Management	3	3	0	Nguyên lý thương mại điện tử	KQ03331	2	BB	
	50	KQ04971	Thực tập giáo trình 2	Internship 2	7	0	7	Thực tập giáo trình 1	KQ04970	2	BB	
	51	KQ03329	Quản trị bán hàng	Sales Management	2	2	0	Marketing căn bản	KQ02106	2	TC	
	52	KQ03016	Phân tích kinh doanh	Business Analysis	3	3	0	Kế toán tài chính	KQ03007	2	TC	
7	53	TH03128	Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm (SEO)	Search Engine Optimization	2	1,5	0,5	Phát triển ứng dụng WEB	TH03109	2	BB	2

	54	KQ03105	Kinh doanh quốc tế	International Business	2	2	0	Nguyên lý kinh tế	KT02003	2	BB	
	55	KQ03102	Giao tiếp và đàm phán kinh doanh	Business Communication and Negotiation	2	2	0	Tâm lý quản lý	KQ01217	2	BB	
	56	KQ03328	Hành vi người tiêu dùng	Consumer Behavior	2	2	0	Marketing căn bản	KQ02106	2	BB	
	57	KQ03430	Quản trị tác nghiệp thương mại điện tử	E-Commerce Operation Management	3	3	0				BB	
	58	TH03317	Bảo mật thương mại điện tử	E-Commerce Security	3	3	0	Cơ sở dữ liệu	TH02001	2	BB	
	59	TH03129	Truyền thông và mạng xã hội	Social Media Marketing	2	1,5	0,5	Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm (SEO)	TH03128	2	BB	
	60	KQ03344	Kế toán hợp nhất kinh doanh và tập đoàn	Business Combination and Group Accounting	2	2	0	Nguyên lý kế toán	KQ02014	2	TC	
	61	KQ03301	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance Management	3	3	0	Tài chính tiền tệ	KQ02303	2	TC	
8	62	KQ04972	Khoá luận tốt nghiệp	Thesis	10	0	10	Thực tập giáo trình 2	KQ04971	2	BB	0
	63	KQ03345	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	Business Ethics and Corporate Culture	2	2	0	Quản trị học	KQ01211	2	TC	
	64	KQ03112	Quản trị marketing	Marketing Management	3	3	0	Marketing căn bản	KQ02106	2	TC	
	65	KQ01219	Tinh thần doanh nhân	Entrepreneurship	2	2	0				TC	
	66	TH03117	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	Enterprise Resource Planning Systems	3	2	1	Cơ sở dữ liệu	TH02001	2	TC	

V. Đề nghị và cam kết thực hiện

5.1. Địa chỉ website đăng thông tin công khai, chuẩn đầu ra, các quy định của cơ sở đào tạo liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học: <http://www1.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/vi/>

5.2. Đề nghị của Khoa

Với đội ngũ giảng viên, cán bộ hỗ trợ và cơ sở vật chất hiện có, Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh có đủ năng lực để đào tạo đại học ngành Thương mại điện tử.

Khoa Kế toán & Quản trị kinh doanh cam kết thực hiện có kết quả, đảm bảo chất lượng đối với ngành mới.

Kính đề nghị Giám đốc Học viện cho phép Khoa được đăng ký mở chương trình đào tạo bậc đại học ngành Thương mại điện tử, được giảng dạy bằng tiếng Việt.

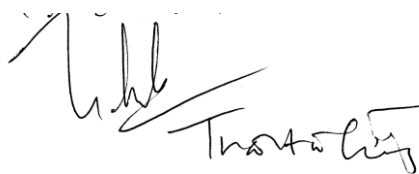
5.3. Cam kết triển khai thực hiện

Khoa cam kết sẽ triển khai thực hiện tốt nhất chương trình đào tạo mới mở.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Khoa KT&QTKD
- Ban QLĐT

TRƯỞNG KHOA



PGS.TS Trần Hữu Cường

